

BÁO CÁO TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN

Thị trường Hàn Quốc

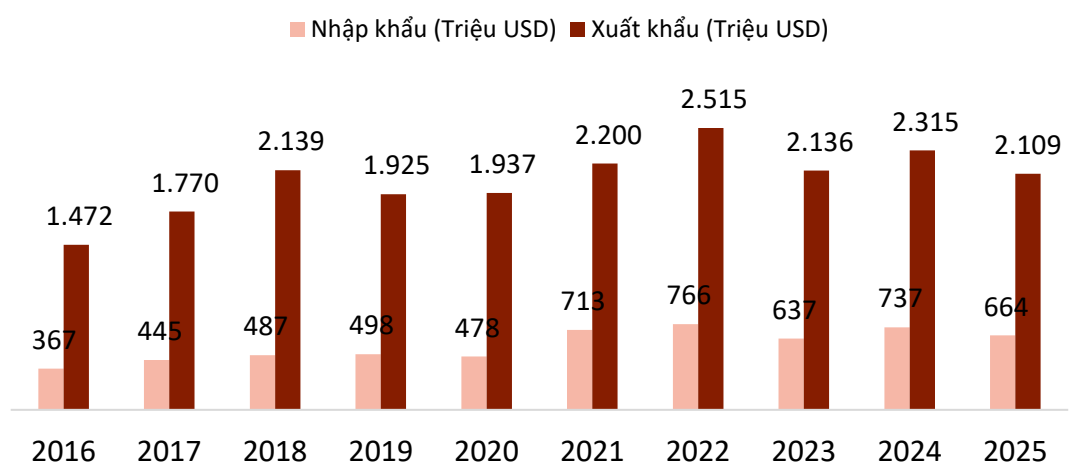


Thực hiện:

AGREINFOS

TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN VIỆT NAM SANG THỊ TRƯỜNG HÀN QUỐC NĂM 2025

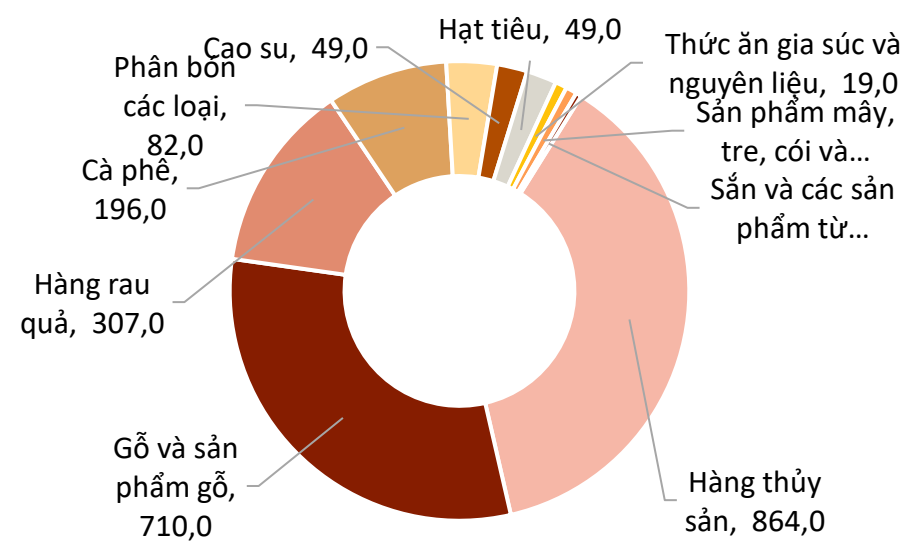
Kim ngạch xuất nhập khẩu NLTS VN– Hàn Quốc giai đoạn 2019-2024



XUẤT KHẨU

- Kim ngạch xuất khẩu nông lâm thủy sản (NLTS) của Việt Nam sang thị trường Hàn Quốc có xu hướng tăng trong giai đoạn 2016-2025, tốc độ tăng trưởng trung bình đạt 5,1%/năm.
- Năm 2025**, kim ngạch xuất khẩu NLTS của Việt Nam sang thị trường Hàn Quốc đạt 2,1 tỷ USD, ↓ **0,54%** so với năm 2024.
- Năm 2025**, thủy sản; gỗ và sản phẩm gỗ; rau quả là 3 mặt hàng NLTS xuất khẩu chủ lực sang thị trường Hàn Quốc với giá trị xuất khẩu lần lượt: **864 triệu USD; 710 triệu USD; 307 triệu USD**, chiếm giá trị lần lượt là 38%; 31%; 13% so với tổng kim ngạch xuất khẩu NLTS sang thị trường này.

Kim ngạch xuất khẩu NLTS chính sang Hàn Quốc năm 2025

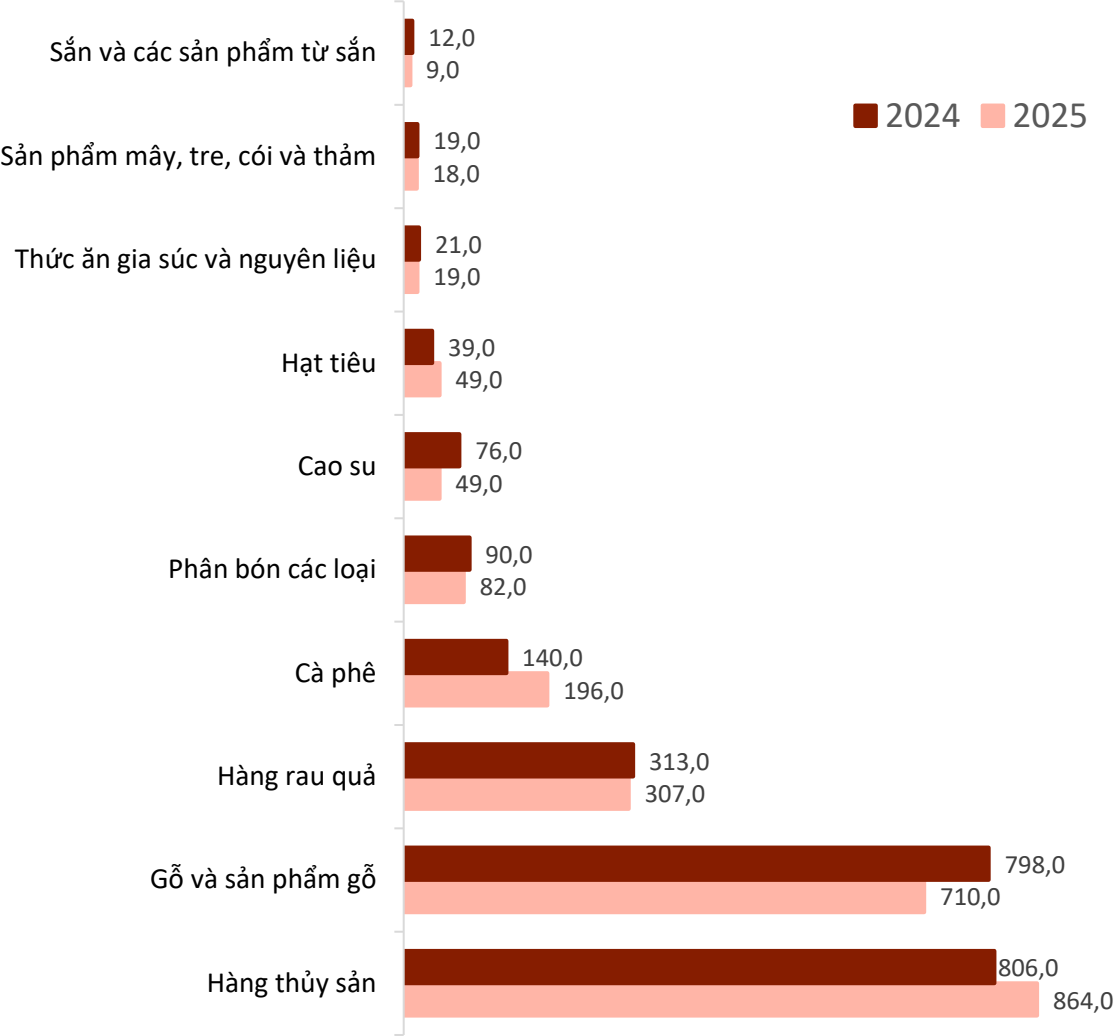


NHẬP KHẨU

- Kim ngạch nhập khẩu nông lâm thủy sản (NLTS) của Việt Nam từ thị trường Hàn Quốc có xu hướng tăng trong giai đoạn 2016-2025, tốc độ tăng trưởng trung bình đạt 8%/năm.
- Năm 2025**, kim ngạch nhập khẩu NLTS của Việt Nam từ thị trường Hàn Quốc đạt 664 triệu USD, ↓ **1,5%** so với năm 2024.
- Năm 2025**, cao su; thủy sản; phân bón là 3 mặt hàng NLTS nhập khẩu chủ lực từ thị trường Hàn Quốc với giá trị nhập khẩu lần lượt: **318 triệu USD; 95 triệu USD; 82 triệu USD**, chiếm giá trị lần lượt là 43%; 13%; 11% so với tổng kim ngạch nhập khẩu NLTS từ thị trường này.

TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN VIỆT NAM SANG THỊ TRƯỜNG HÀN QUỐC NĂM 2025

Biến động giá trị xuất khẩu một số sản phẩm NLTS chính sang Hàn Quốc năm 2025 so với năm 2024



Biến động giá xuất khẩu NLTS chính năm 2025 so với năm 2024

- ✓ Cà phê ↑ 40%
- ✓ Cao su ↓ 36%
- ✓ Gỗ và sản phẩm gỗ ↓ 11%
- ✓ Rau quả ↓ 2%
- ✓ Thủy sản ↑ 7%
- ✓ Hạt tiêu ↑ 26%
- ✓ Phân bón ↓ 9%
- ✓ Mây tre đan ↓ 5%
- ✓ Sắn và các sản phẩm sắn ↓ 25%
- ✓ Thức ăn gia súc và nguyên liệu ↓ 19%

Trong năm 2025, giá trị xuất khẩu NLTS từ Việt Nam sang Hàn Quốc có xu hướng giảm ở hầu hết các mặt hàng xuất khẩu chủ lực ngoại trừ cà phê, thủy sản và hạt tiêu

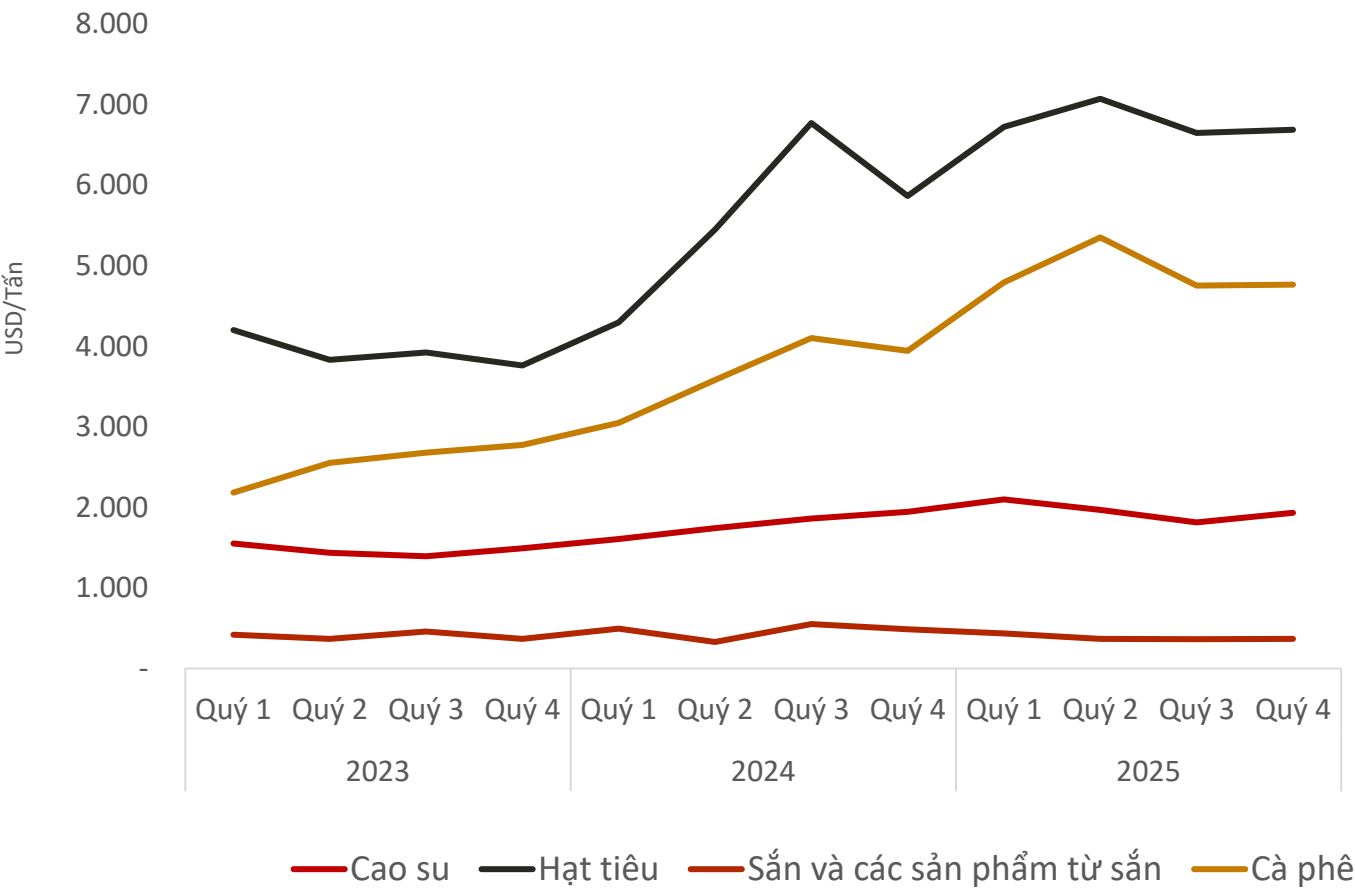
Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan

Đơn vị: Triệu USD

Ghi chú ↑: Tăng ↓: Giảm

TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN VIỆT NAM SANG THỊ TRƯỜNG HÀN QUỐC NĂM 2025

Biến động giá xuất khẩu bình quân của một số sản phẩm NLTS sang Hàn Quốc năm 2025



Giá xuất khẩu trung bình của một số sản phẩm NLTS sang Hàn Quốc trong năm 2025 hầu hết đều tăng ngoại trừ sản phẩm từ sản. Cụ thể:

- ✓  Cà phê: Giá xuất khẩu trung bình năm 2025 là 4.995 USD/tấn. Tăng 35% so với năm 2024
- ✓  Cao su: Giá xuất khẩu trung bình năm 2025 là 1.948 USD/tấn. Tăng 73% so với năm 2024
- ✓  Sản và các sản phẩm từ sản: Giá xuất khẩu trung bình năm 2025 là 272 USD/tấn. Giảm 16% so với năm 2024

SỰ KIẾN NỔI BẬT NĂM 2025



Kinh tế Hàn Quốc sẽ lấy lại đà tăng trưởng trong 2 năm tới

Kinh tế Hàn Quốc được dự báo tăng trưởng 1,8% năm 2026 và 2,0% năm 2027, vượt ngưỡng tăng trưởng do OECD ước tính và lạc quan hơn dự báo của BOK (1,6%). Goldman Sachs, JPMorgan, Standard Chartered và BNP Paribas dự báo tốc độ tăng trưởng trên 2% trong năm 2026, thì Morgan Stanley, Capital Economics và Fitch đưa ra mức thận trọng hơn (0,9–1,5%).

Sau khi giảm 0,2% quý I/2025, GDP Hàn Quốc đã phục hồi 0,6% quý II, đứng thứ 10 trong 37 nền kinh tế lớn, và tăng 1,1% quý III nhờ tiêu dùng và xuất khẩu chip tăng. Tuy vậy, kinh tế vẫn đối mặt rủi ro từ căng thẳng thương mại giữa Hoa Kỳ - Trung Quốc, thuế quan mới của Hoa Kỳ và sự suy yếu của ngành xây dựng, với đầu tư xây dựng dự kiến giảm tới 8,3% trong năm.

Nguồn: nhipsongkinhdoanh.vn

Việt Nam – Hàn Quốc thúc đẩy phát triển kinh tế toàn diện

Ngày 12/8/2025, tại Seoul, trong khuôn khổ chuyến thăm cấp Nhà nước của Tổng Bí thư Tô Lâm, Bộ trưởng Tài chính Nguyễn Văn Thắng đã làm việc với Bộ trưởng Thương mại, Công nghiệp và Năng lượng Hàn Quốc Kim Jung Kwan. Hai bên khẳng định quan hệ Việt Nam – Hàn Quốc, từ khi nâng cấp lên Đối tác chiến lược toàn diện năm 2022, ngày càng phát triển thực chất và toàn diện. Trên cơ sở đó, hai nước nhất trí đẩy mạnh hợp tác trong các lĩnh vực năng lượng, công nghệ cao, đường sắt cao tốc, chuỗi cung ứng, đồng thời mở rộng sang các ngành công nghiệp tương lai như chip bán dẫn, khoáng sản chiến lược và công nghiệp hải dương.

Nguồn: tayninh.dcs.vn



SỰ KIẾN NỔI BẬT NĂM 2025



Tỷ giá và tăng trưởng yếu khiến Hàn Quốc chậm cán mốc GDP 40.000 USD/người vào năm 2027

Ngân hàng Trung ương Hàn Quốc và Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) dự báo Hàn Quốc sẽ phải đợi đến năm 2029 mới đạt được mục tiêu GDP bình quân đầu người 40.000 USD, chậm hai năm so với dự báo trước đó. Nguyên nhân chính là do tăng trưởng chậm, tỷ giá hối đoái cao, bất ổn chính trị và nhu cầu trong nước phục hồi yếu. IMF ước tính GDP bình quân đầu người của Hàn Quốc sẽ giảm trong năm 2025 còn 34.642 USD trước khi cán mốc 43.411 USD vào năm 2029.

Nguồn: bnews.vn

Tăng trưởng kinh tế Hàn Quốc trong 5 năm tới sẽ thấp hơn dự báo

Kinh tế Hàn Quốc được dự báo tăng trưởng trung bình 1,73%/năm trong giai đoạn 2025–2029, thấp hơn mức 2% được kỳ vọng sau đại dịch COVID-19 và thấp hơn 0,07% so với mức 1,8% do Ngân hàng Trung ương Hàn Quốc dự báo cho cùng kỳ.

IMF cũng dự báo tốc độ tăng trưởng GDP thực tế của Hàn Quốc chỉ đạt 1,03% vào năm 2025, duy trì ở mức 1,45% vào năm 2026, 2,10% vào năm 2027, 2,11% vào năm 2028 và 1,95% vào năm 2029.

Các chuyên gia nhận định những con số này phản ánh mối lo ngại ngày càng rõ rệt về tình trạng “tăng trưởng trì trệ” dưới mức tiềm năng mà không có động lực phục hồi kinh tế trong vòng 5 năm tới.



Nguồn: Thoibaonganhang.vn

SỰ KIỆN NỔI BẬT NĂM 2025



GDP bình quân đầu người của Hàn Quốc tụt 3 bậc trong bảng xếp hạng IMF

Do kinh tế trong nước suy yếu và tăng trưởng chậm lại, GDP bình quân đầu người của Hàn Quốc giảm ba bậc trong bảng xếp hạng của Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) so với năm trước. Theo Báo cáo Triển vọng kinh tế thế giới, năm 2025 GDP bình quân đầu người của Hàn Quốc dự kiến giảm 0,8% so với năm 2024, xuống còn 35.962 USD, khiến quốc gia này tụt từ vị trí 34 xuống 37 trong số 197 nền kinh tế.

IMF cũng dự báo GDP bình quân đầu người của Hàn Quốc có thể vượt 40.000 USD vào năm 2028, sớm hơn một năm so với dự báo trước, song thứ hạng vẫn tiếp tục giảm xuống 38 vào năm 2028 và 42 vào năm 2029.

Nguồn: vov.vn

APEC 2025 dự kiến mang lại 5 tỷ USD cho kinh tế Hàn Quốc

Theo ước tính của Phòng Thương mại và Công nghiệp Hàn Quốc (KCCI), Hội nghị Cấp cao APEC 2025 tại thành phố Gyeongju có thể đóng góp hơn 7.400 tỷ won (khoảng 5,4 tỷ USD) cho nền kinh tế và tạo gần 24.000 việc làm mới. Trong đó, hơn 3.000 tỷ won (tương đương 2,4 tỷ USD) được cho là đến từ tiêu dùng nội địa ngắn hạn, chủ yếu trong các lĩnh vực dịch vụ như lưu trú, bán lẻ và giao thông vận tải. Phần còn lại, hơn 4.000 tỷ won (khoảng 3 tỷ USD), được kỳ vọng đến từ các khoản đầu tư hạ tầng và hiệu ứng lan tỏa trong trung và dài hạn.

Doanh thu ngành dịch vụ địa phương dự kiến tăng gấp ba lần trong thời gian diễn ra sự kiện. KCCI nhận định APEC 2025 sẽ mang lại hiệu quả kinh tế vượt trội so với kỳ APEC 2005 tại Busan, đồng thời thúc đẩy tăng trưởng bền vững cho ngành du lịch hội nghị và kinh tế vùng.

Nguồn: quangngaitv.vn



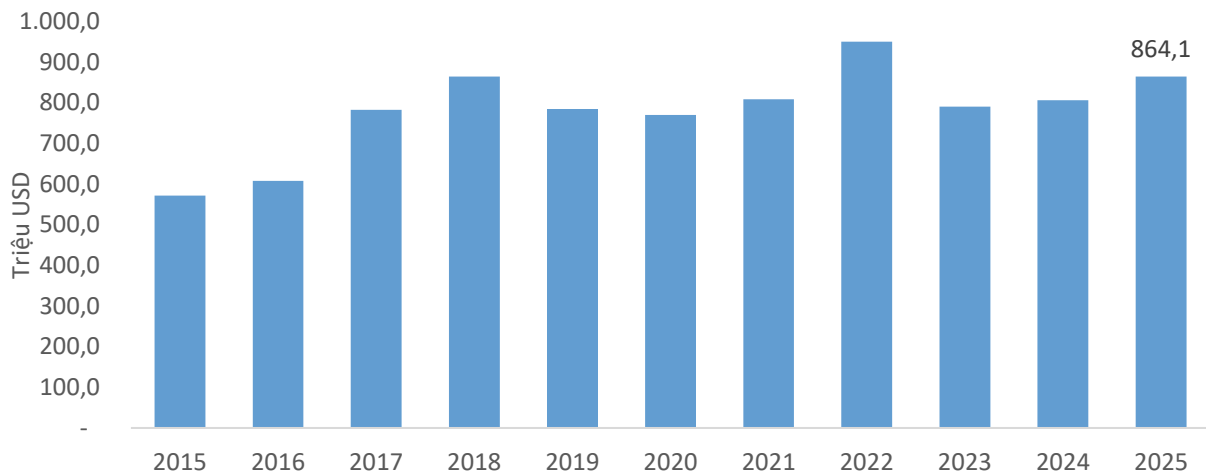
XUẤT KHẨU NLTS VIỆT NAM SANG HÀN QUỐC NĂM 2025

- ✓ Việt Nam duy trì vị trí là một trong những nhà cung cấp nông, lâm, thủy sản hàng đầu cho Hàn Quốc. Giá trị xuất khẩu NLTS của Việt Nam sang Hàn Quốc trong năm 2025 ước đạt 2,31 tỷ USD.
- ✓ Việt Nam là nguồn cung cấp thủy sản lớn thứ 3 của Hàn Quốc, sau Trung Quốc và Nga, chiếm khoảng 14,7% giá trị thủy sản nhập khẩu của Hàn Quốc năm 2025. 9 tháng năm 2025 xuất khẩu thủy sản của Việt Nam sang Hàn Quốc đạt 614,8 triệu USD.
- ✓ Giá trị xuất khẩu rau quả đạt hơn 7,09 tỷ USD trong 10 tháng đầu năm 2025, tăng khoảng 15,1 % so với cùng kỳ. Nhiều mặt hàng rau quả như lê chất lượng cao, bưởi, dưa lưới được xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc.
- ✓ Xuất khẩu cà phê trong năm 2025 tăng mạnh, khoảng 50,7% so với năm 2024
- ✓ Nhóm lâm sản (gỗ và sản phẩm gỗ) giữ đà tăng trưởng, trong 6 tháng đầu năm 2025, tăng 1% so với cùng kỳ. Tuy nhiên, tăng trưởng chậm lại vào nửa cuối năm 2025. Ước tính tổng xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ sang thị trường Hàn Quốc giảm 10,8% so với năm 2024.

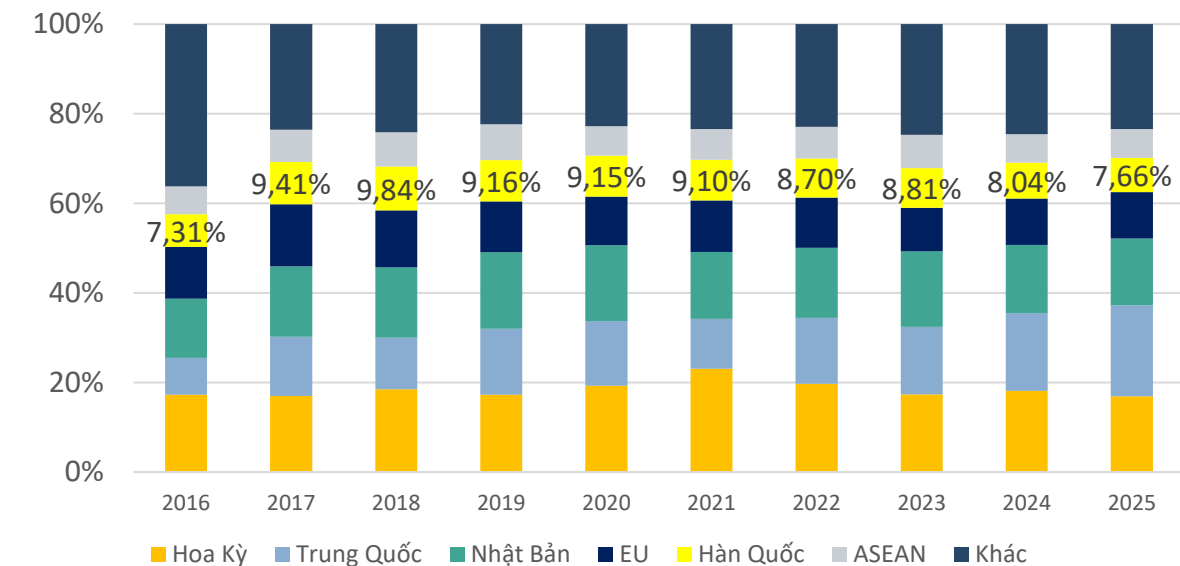


Thủy sản

Giá trị Thủy sản xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc 2016-2025



Biến động tỷ trọng giá trị thủy sản sang thị trường Hàn Quốc 2019 - 2025



Kết quả xuất khẩu Thủy sản sang thị trường Hàn Quốc năm 2025

Kim ngạch: đạt **864,1** triệu USD

➔ **Tăng 7,2%** so với cùng kỳ 2024

Về tỷ trọng, năm 2025 thị trường Hàn quốc chiếm 7,7% trong tổng kim ngạch xuất khẩu thủy sản của Việt Nam, giảm 0,3% so với 2024.

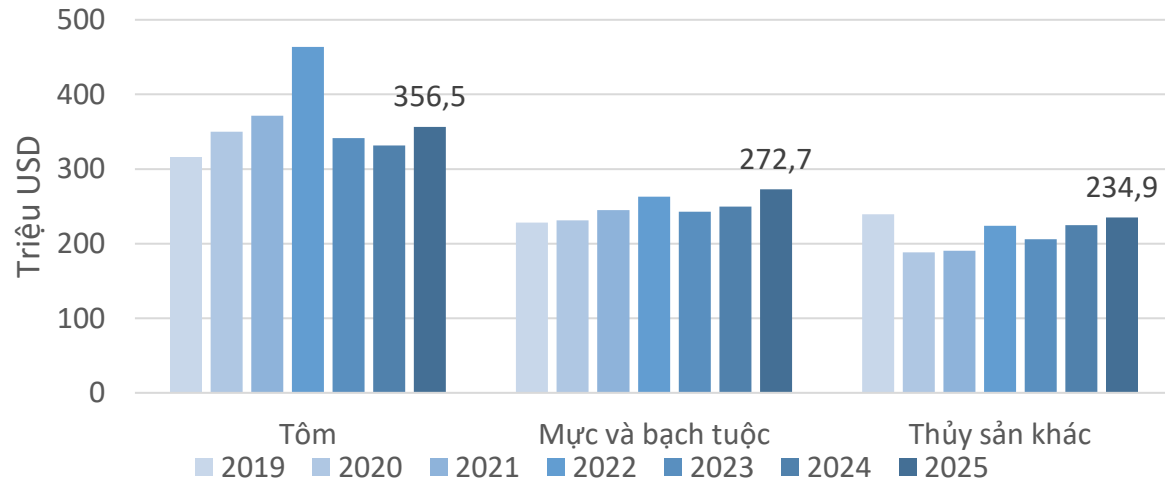
Xuất khẩu thủy sản của Việt Nam sang Hàn Quốc trong giai đoạn từ 2016 đến 2025 có mức tăng trưởng trung bình hàng năm (CAGR) khoảng 4,8%.

Xuất khẩu tôm của Việt Nam, mặt hàng chủ lực, chỉ được hưởng thuế quan ưu đãi theo hạn ngạch 15.000 tấn/năm, còn vượt hạn ngạch sẽ bị áp mức thuế 20%. Điều này làm giảm sức cạnh tranh của tôm Việt Nam trên thị trường Hàn Quốc.

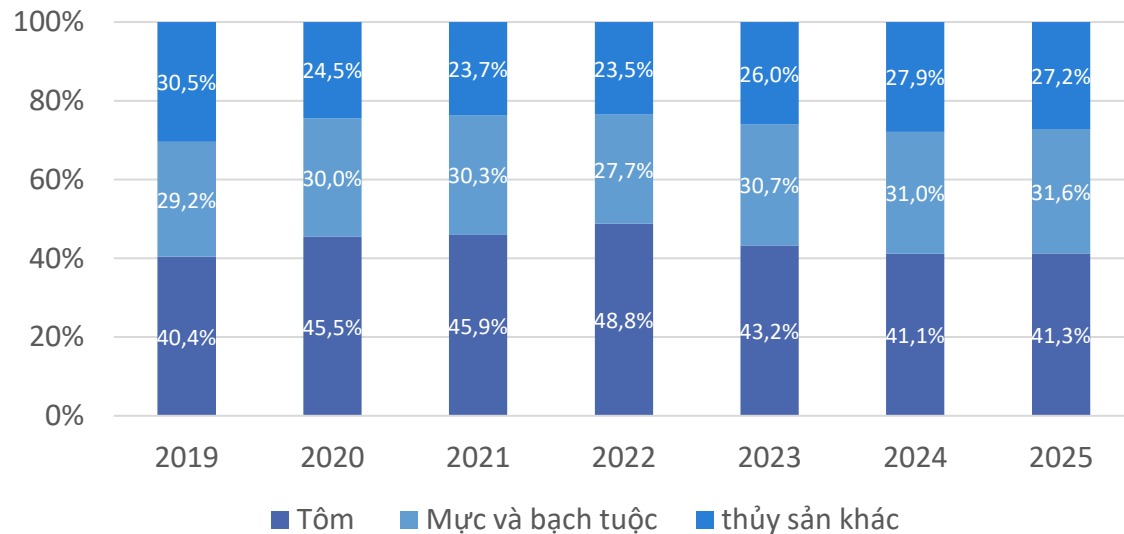


Thủy sản

Kim ngạch XK theo chủng loại sang thị trường Hàn Quốc 2019-2025



Cơ cấu chủng loại thủy sản sang thị trường Hàn Quốc 2019 - 2024



Kết quả XK Thủy sản theo chủng loại sang thị trường Hàn Quốc năm 2025

Tôm:

Kim ngạch 2025 đạt **356,5 triệu USD**, **Tăng 7,5%** so với 2024.

Về tỷ trọng, giá trị XK tôm chiếm **41,3%** kim ngạch xuất khẩu thủy sản sang Hàn Quốc, **tăng 0,2%** so với 2024.

Mực và bạch tuộc:

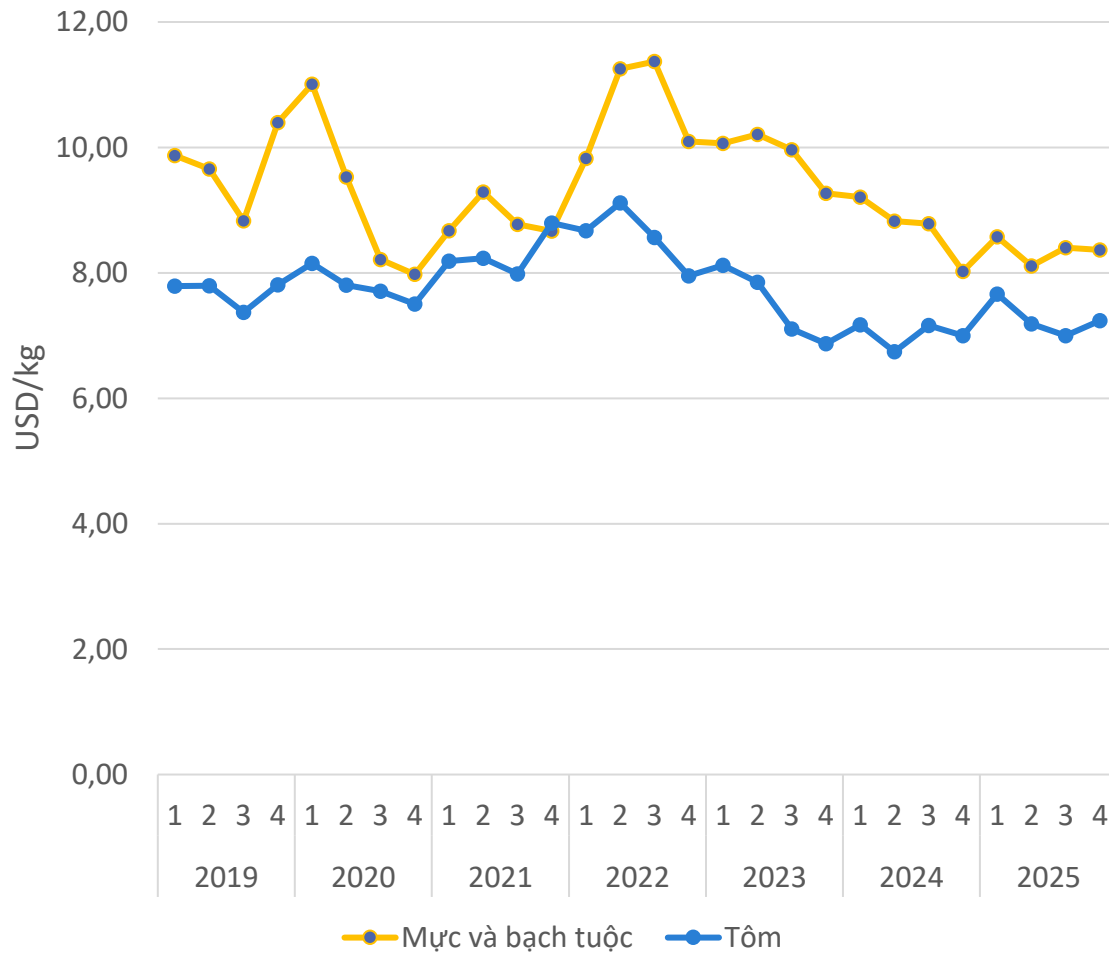
Kim ngạch 2025 đạt **272,7 triệu USD**, **tăng 9,2%** so với 2024.

Về tỷ trọng, giá trị XK mực và bạch tuộc chiếm **31,6%** kim ngạch xuất khẩu thủy sản sang Hàn Quốc, **tăng 0,6%** so với 2024.



Thủy sản

Giá thủy sản bình quân XK theo quý sang thị trường Hàn Quốc 2019-2025



Giá thủy sản bình quân XK sang thị trường Hàn Quốc năm 2025

Tôm:

Giá xuất khẩu bình quân năm 2025 bình quân đạt **7,1 USD/kg**, **tăng 2,5%** so với 2024.

Mực và bạch tuộc:

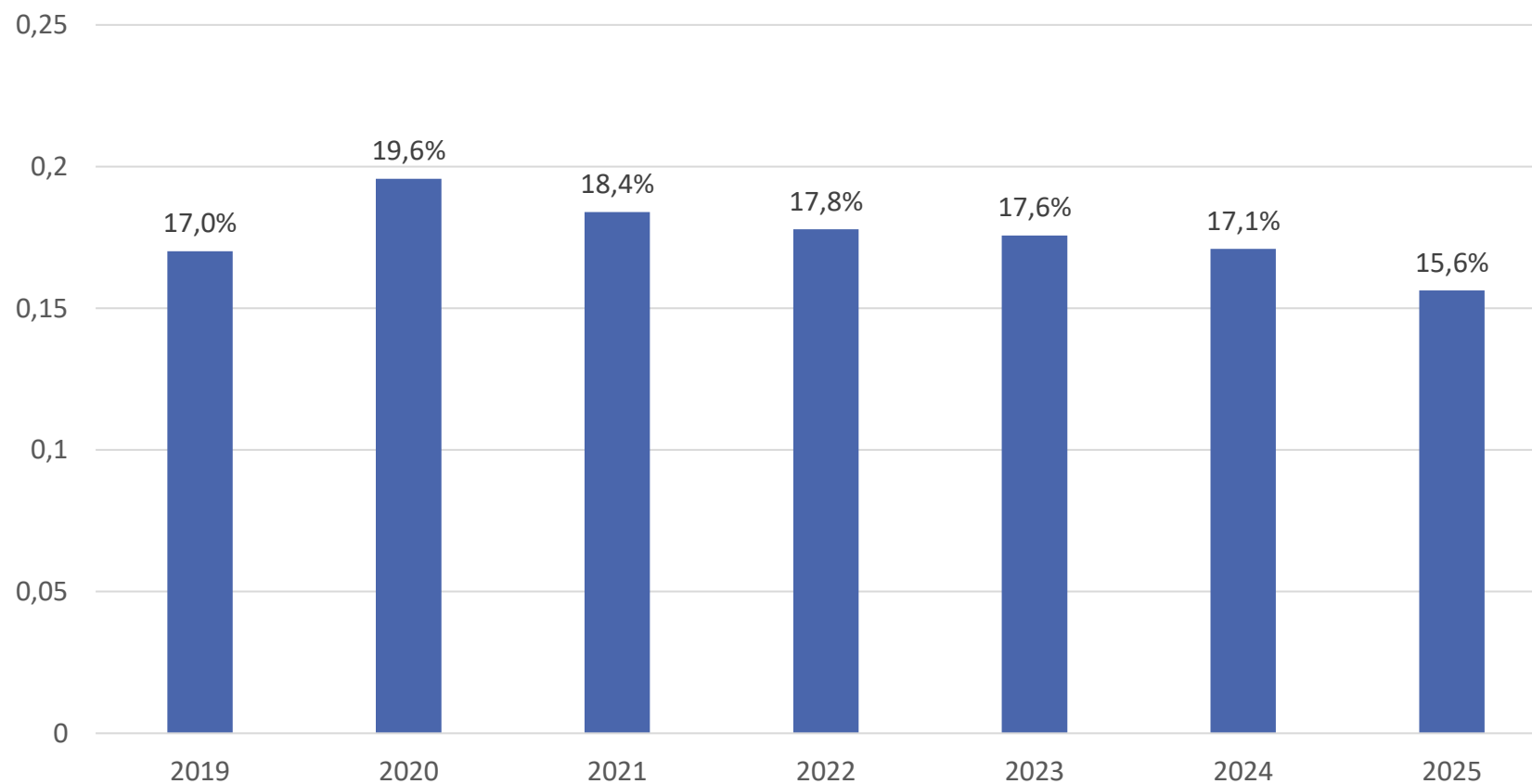
Giá xuất khẩu bình quân năm 2025 bình quân đạt **8,5 USD/kg**, **giảm 2,1%** so với 2024.

Giá xuất khẩu bình quân của tôm đã có xu hướng hồi phục nhẹ, tuy nhiên với mực và bạch tuộc vẫn đang có xu hướng suy giảm so với năm trước.



Thủy sản

Biến động tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu thủy sản sang thị trường Hàn Quốc 2019 - 2025





02

Việt Nam – Hàn Quốc tăng cường hợp tác phát triển thủy sản và đầu tư nuôi biển

Ngày 8/8/2025, tại Hàn Quốc, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường Việt Nam và Bộ trưởng Bộ Đại dương và Thủy sản Hàn Quốc đã ký kết Bản ghi nhớ (MoU) hợp tác thủy sản nhằm thúc đẩy đầu tư nuôi biển, chuyển giao công nghệ và phối hợp tháo gỡ “thẻ vàng” IUU.

Theo thỏa thuận, hai bên sẽ tăng cường hợp tác trong sáu lĩnh vực trọng tâm, gồm phát triển thủy sản bền vững, chế biến – thương mại sản phẩm thủy sản, đào tạo nhân lực, quản lý an toàn – chất lượng, và phòng chống khai thác IUU. Hai Bộ trưởng nhất trí thúc đẩy đầu tư của doanh nghiệp Hàn Quốc vào lĩnh vực nuôi biển tại Việt Nam, đặc biệt theo mô hình đối tác công – tư (PPP).

Phía Hàn Quốc cam kết hỗ trợ Việt Nam trong chuyển giao công nghệ nuôi biển hiện đại, thân thiện môi trường, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong nuôi trồng, khai thác và chế biến thủy sản. Hai bên cũng thống nhất mở rộng các chương trình đào tạo và chia sẻ kỹ thuật tiên tiến, hướng tới hợp tác thực chất, dài hạn giai đoạn 2026–2030, góp phần phát triển ngành thủy sản bền vững và hiệu quả hơn trong tương lai.



Thủy sản

NHẬN ĐỊNH VÀ ĐÁNH GIÁ NĂM 2026



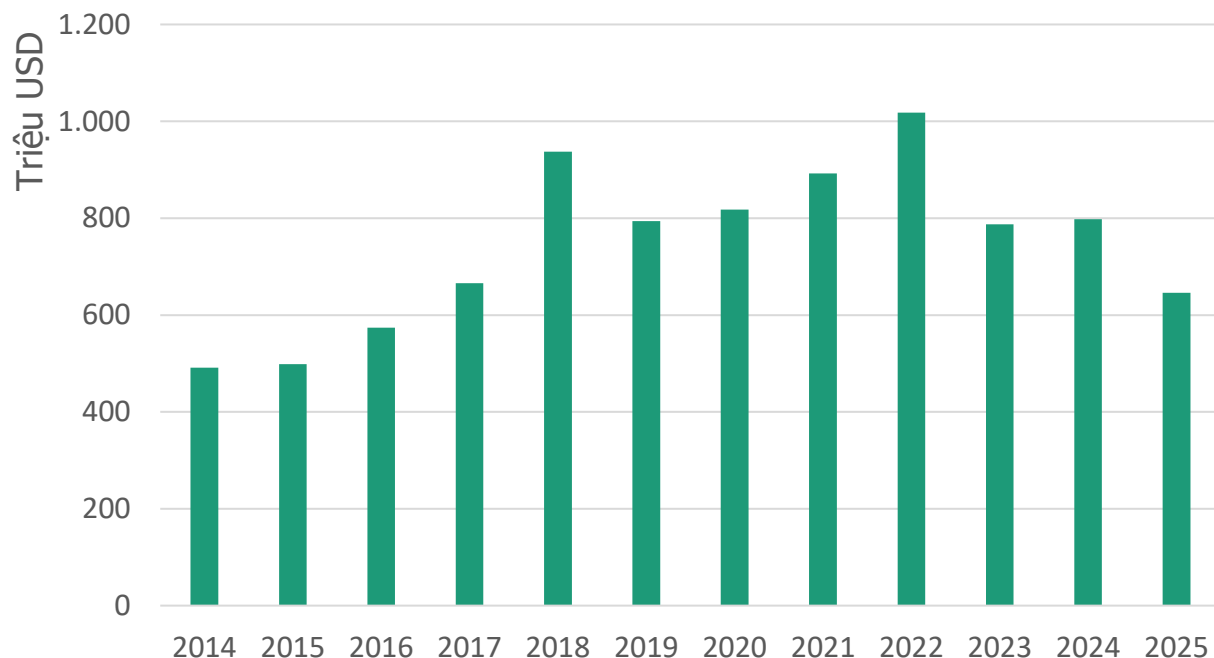
Nền kinh tế Hàn Quốc đang dần hồi phục và mở ra cơ hội mới cho nhập khẩu thủy sản từ Việt Nam. Các tổ chức quốc tế dự báo tốc độ tăng trưởng GDP của Hàn Quốc sẽ đạt khoảng 2,2% vào năm 2026. Cùng với đó, chi tiêu nội địa và nhu cầu tiêu dùng hàng nhập khẩu có dấu hiệu hồi phục, đặc biệt trong nhóm sản phẩm thủy sản cao cấp và tiện lợi. Do đó, năm 2026 có thể ghi nhận mức tăng trưởng ổn định hoặc tăng nhẹ trong xuất khẩu thủy sản từ Việt Nam sang Hàn Quốc, nếu doanh nghiệp tận dụng tốt yêu cầu thị trường và nâng cấp chất lượng sản phẩm.

Tuy nhiên, bối cảnh cũng đặt ra không ít thách thức cho việc mở rộng xuất khẩu thủy sản sang Hàn Quốc trong năm 2026. Đối với thị trường thủy sản, mặc dù Việt Nam đang giữ vị trí nhà cung cấp lớn, nhưng thị phần đã có dấu hiệu bị giảm ở một số phân khúc bởi sự cạnh tranh mạnh mẽ của các đối thủ khác. Do vậy, để giữ và mở rộng được thị trường Hàn Quốc, doanh nghiệp thủy sản Việt Nam cần chú trọng tới việc nâng cao chế biến sâu, đảm bảo truy xuất nguồn gốc và chất lượng phù hợp với tiêu chuẩn Hàn Quốc, và đa dạng hóa kênh phân phối để phù hợp với xu hướng tiêu dùng thủy sản nhập khẩu tăng từ khu vực đô thị, tiêu dùng cá nhân hơn.

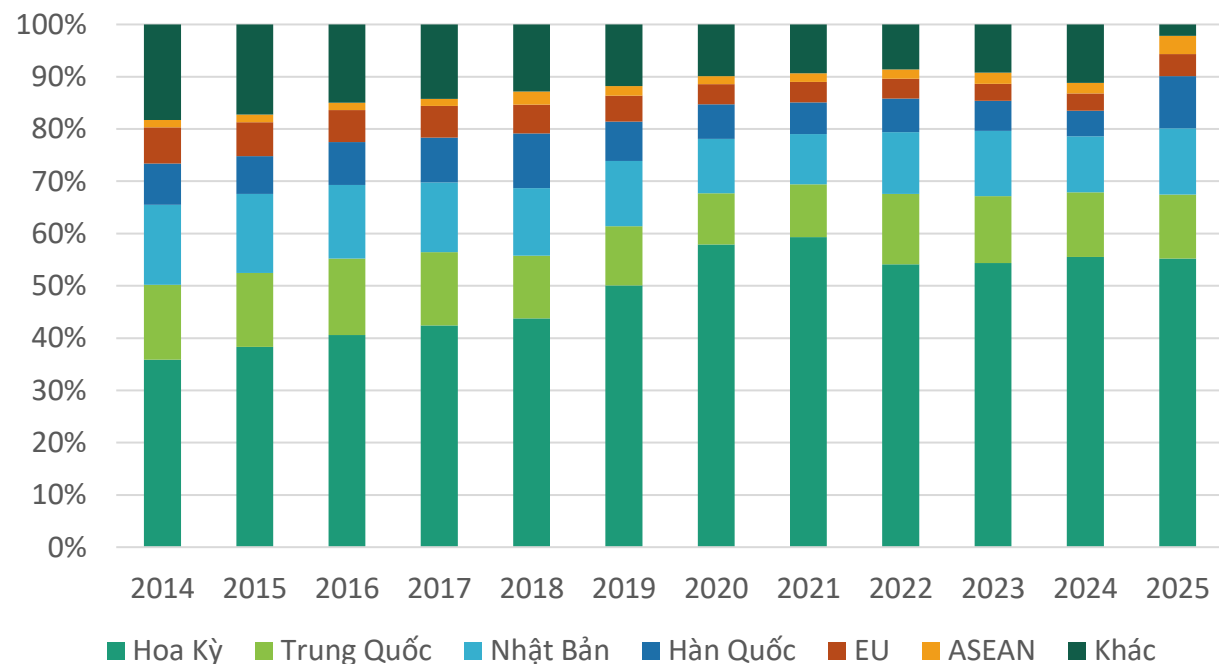


GỖ VÀ SẢN PHẨM GỖ

Khối lượng và giá trị gỗ và SP gỗ xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc, 2014 - 2025



Biến động tỷ trọng giá trị gỗ và SP gỗ XK sang thị trường Hàn Quốc, 2014 - 2025

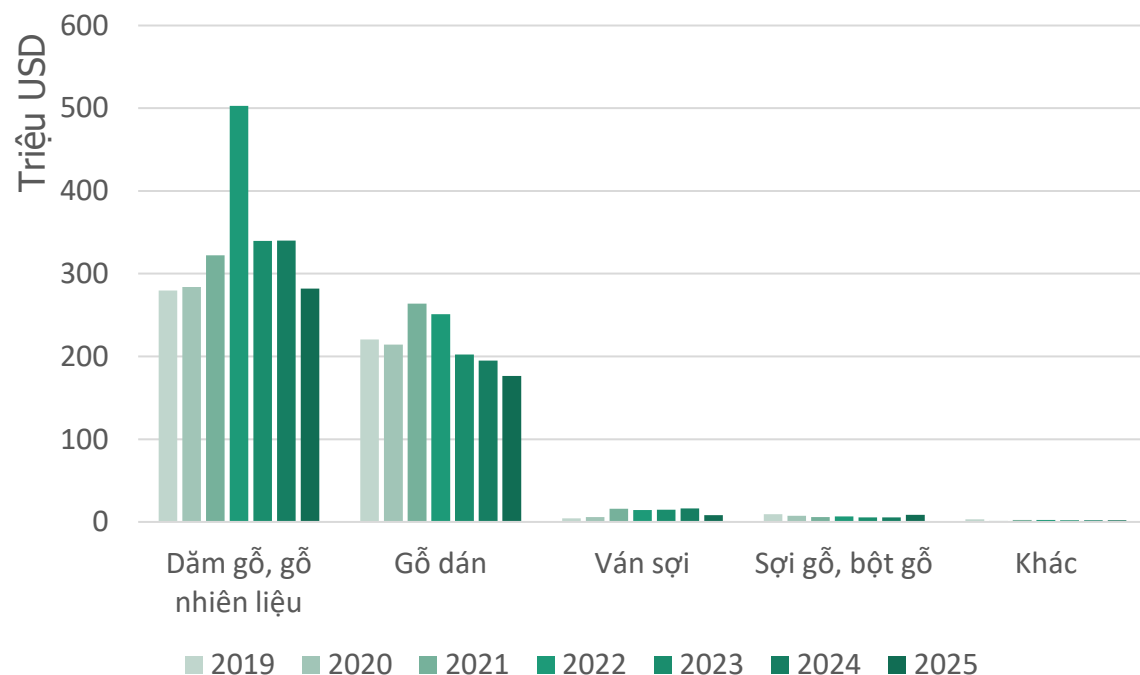


- Năm 2025, xuất khẩu gỗ và SP gỗ sang Hàn Quốc đạt 709,8 triệu USD, giảm 11,1% so với năm 2024.
- Giai đoạn 2014 - 2025, giá trị gỗ và SP gỗ xuất khẩu sang Hàn Quốc tăng trung bình 2,5%/năm.
- Trong cùng giai đoạn, tỷ trọng giá trị gỗ và SP gỗ xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc tăng từ 7,9% năm 2014 lên mức 4,9% năm 2024, tuy nhiên sau đó lại tăng lên mức 10,0% vào năm 2025.

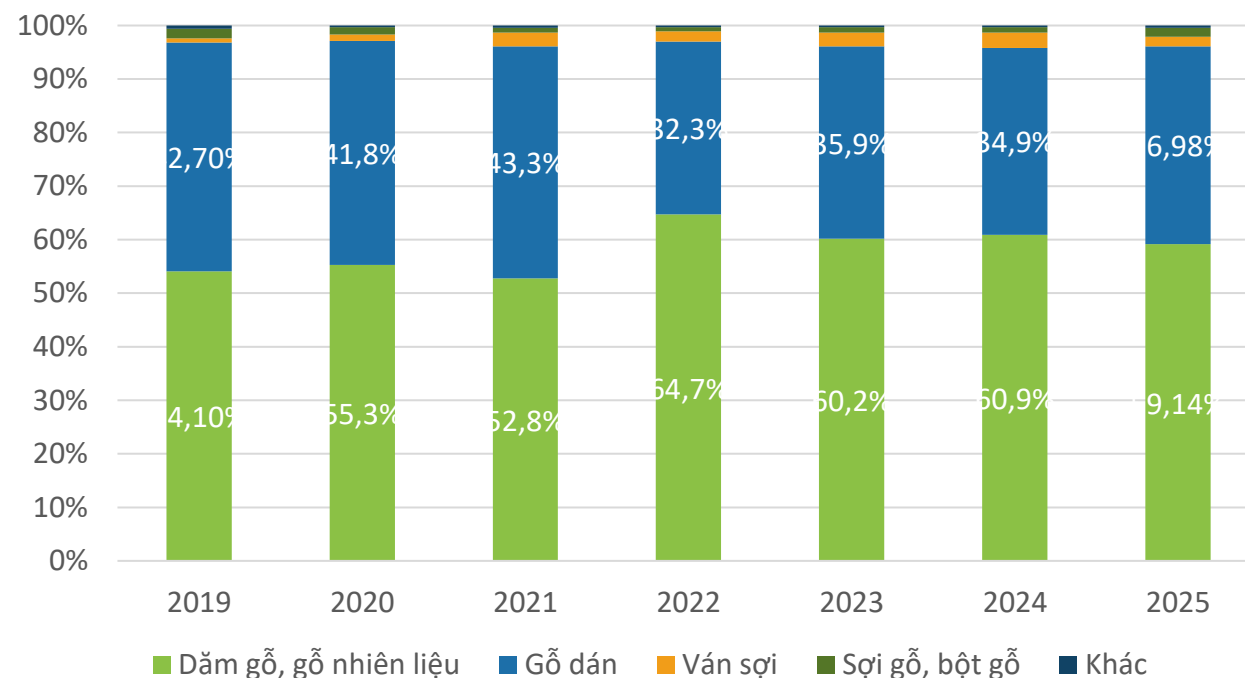


GỖ VÀ SẢN PHẨM GỖ

**Kim ngạch xuất khẩu các loại gỗ (HS 44)
sang thị trường Hàn Quốc, 2019 - 2025**



**Cơ cấu chủng loại gỗ (HS 44) xuất khẩu
sang thị trường Hàn Quốc, 2019 - 2025**

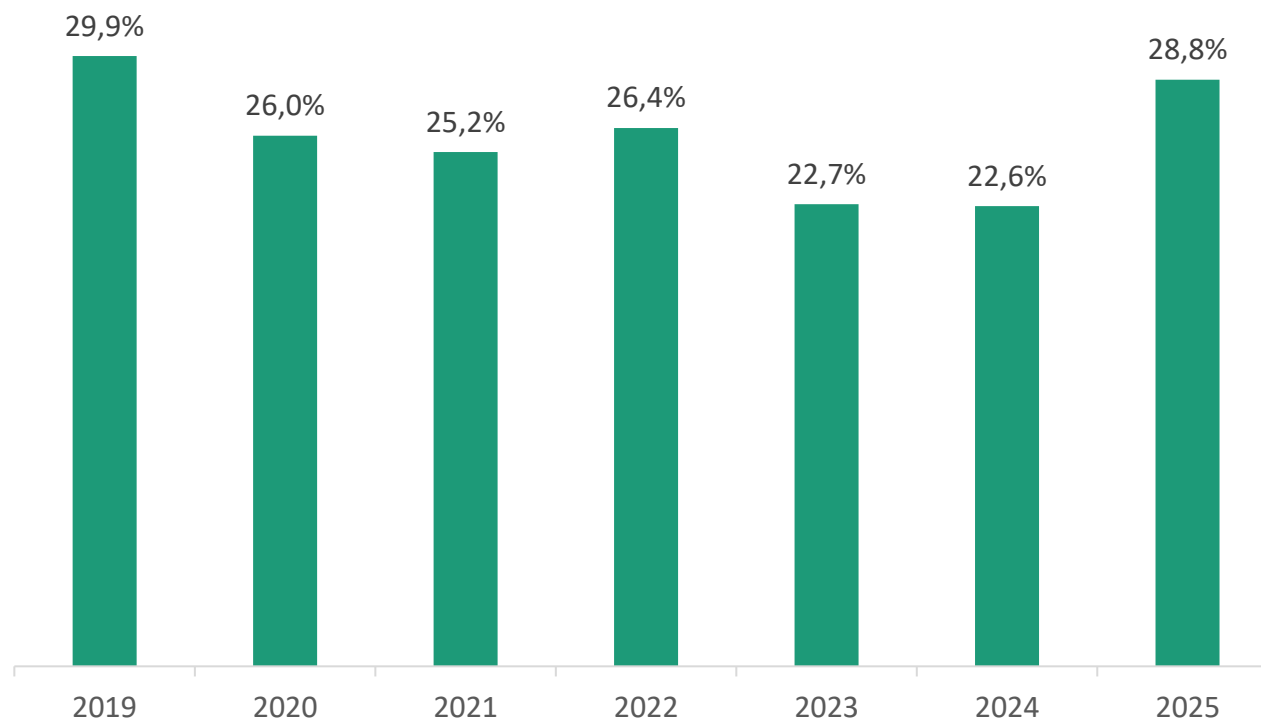


- Dăm gỗ, gỗ dán và ván sợi là 3 loại gỗ có giá trị xuất khẩu lớn nhất sang thị trường Hàn Quốc.
- Trong năm 2025, xuất khẩu dăm gỗ sang Hàn Quốc ước đạt 219,2 triệu USD, bằng 82,9% so với cả năm 2024, và chiếm 59,1% tổng kim ngạch gỗ xuất khẩu sang thị trường này.
- Tỷ trọng xuất khẩu các loại gỗ sang Hàn Quốc trong giai đoạn 2019 – 2022, sau đó ổn định ở mức 60,0% trong giai đoạn 2023-2025



GỖ VÀ SẢN PHẨM GỖ

Biến động tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc, 2019 - 2025





GỖ VÀ SP GỖ



SỰ KIẾN NỔ BẬT NĂM 2025

Theo dữ liệu từ Cơ quan Lâm nghiệp Hàn Quốc, thị trường gỗ nhập khẩu của nước này trong 8 tháng đầu năm 2025 đã ghi nhận sự suy giảm trên cả ba chỉ số chính: khối lượng (giảm 7,9%), giá trị (giảm 9,0%) và đơn giá trung bình (giảm 1,2%). Sự sụt giảm này mang tính toàn diện, tác động đến hầu hết các mặt hàng chủ lực như gỗ tròn (giảm 8,0% về khối lượng), gỗ xẻ (giảm 9,0%) và các loại ván công nghiệp như MDF, PB/OSB, phản ánh nhu cầu yếu từ các ngành xây dựng và nội thất trong nước. Tuy nhiên, báo cáo cũng chỉ ra những điểm sáng ở các phân khúc thị trường ngách. Đáng chú ý nhất là ván sàn, với kim ngạch nhập khẩu tăng mạnh cả về khối lượng (tăng 26,3%) và giá trị (tăng 48,6%), chủ yếu do sự gia tăng của các sản phẩm cao cấp từ châu Âu.

Trong bối cảnh sự phụ thuộc vào nguồn cung nhập khẩu đang cho thấy nhiều rủi ro, các chuyên gia trong ngành nhận định đây là một thời điểm quan trọng để Hàn Quốc chuyển đổi sang ưu tiên sử dụng nguồn gỗ trong nước. Các đề xuất chiến lược được đưa ra bao gồm việc thành lập một tập đoàn công để quản lý việc thu gom và phân phối gỗ tròn, hiện đại hóa các cơ sở chế biến, và xây dựng một chuỗi cung ứng có khả năng truy xuất nguồn gốc để đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế như EUDR.

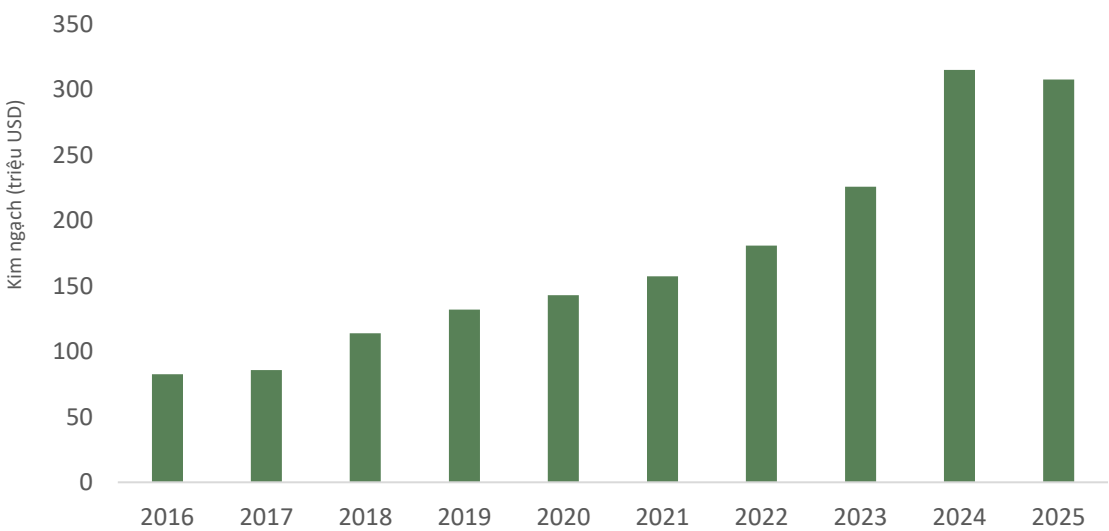


TIN LIÊN QUAN



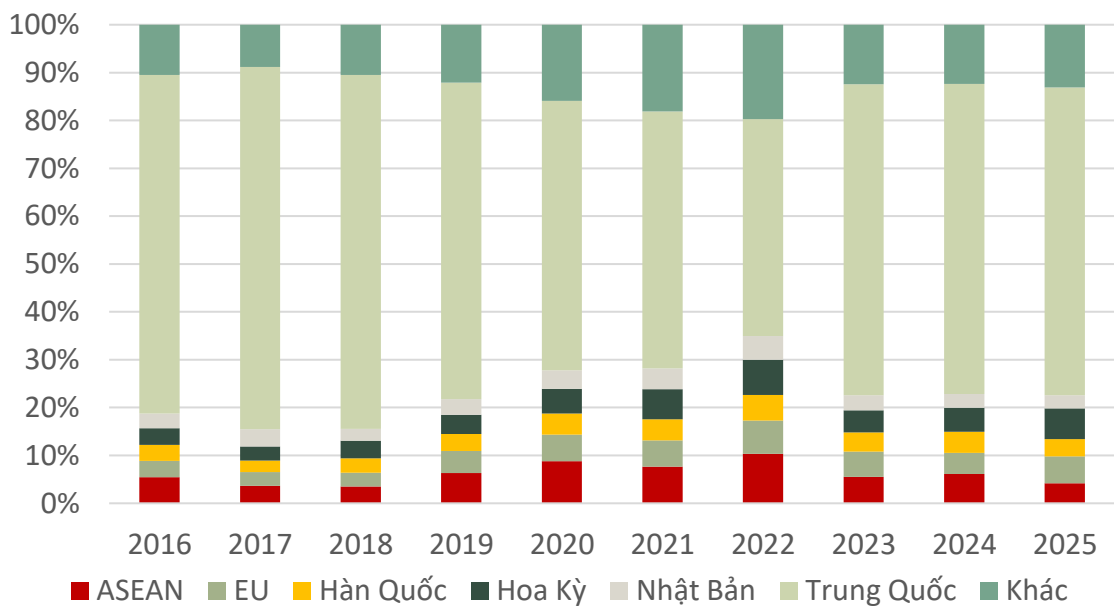
RAU QUẢ

Kim ngạch xuất khẩu rau quả Việt Nam sang thị trường Hàn Quốc, giai đoạn 2016-2025



Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan

Biến động tỷ trọng giá trị xuất khẩu rau quả của Việt Nam sang thị trường Hàn Quốc, giai đoạn 2016-2025



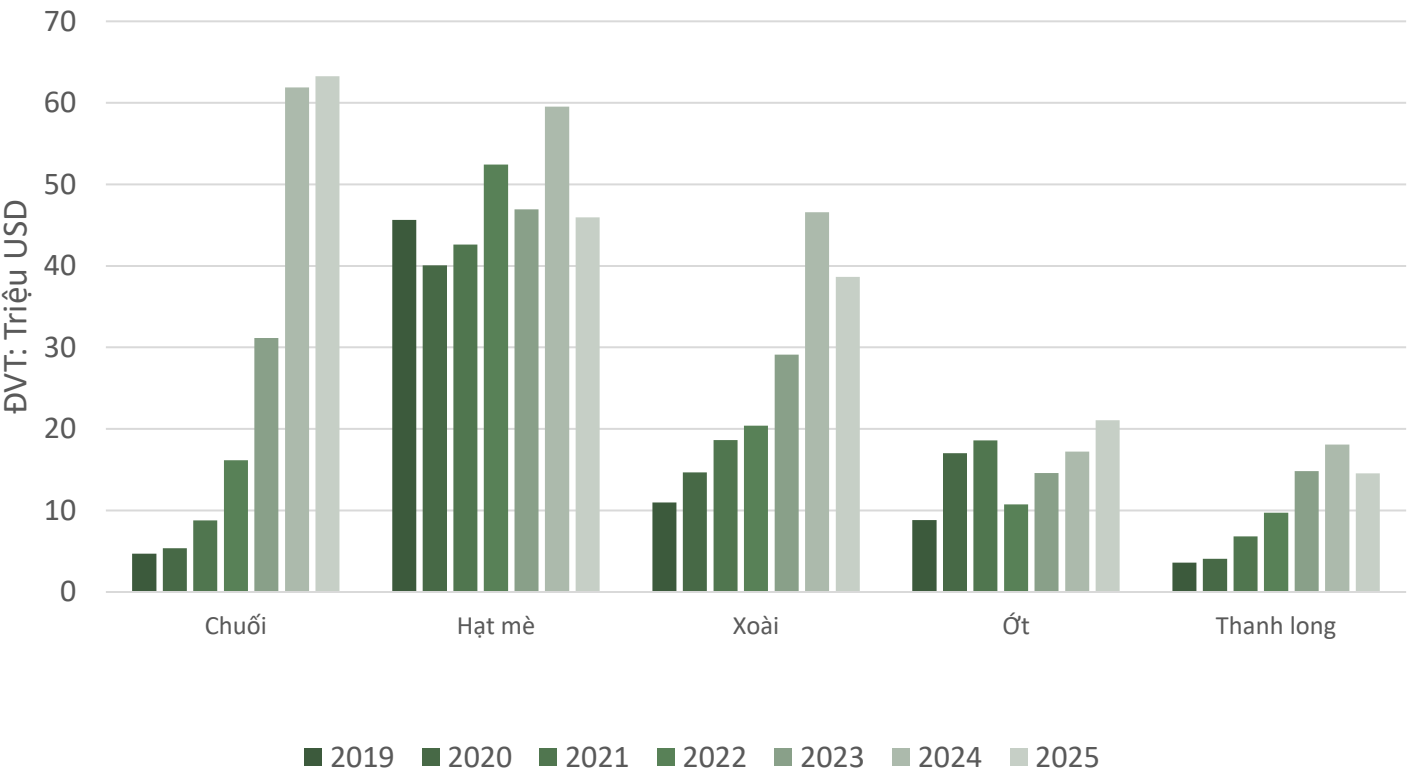
Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan

- Kim ngạch xuất khẩu rau quả sang thị trường Hàn Quốc tăng trưởng đều qua các năm trong giai đoạn 2016-2025, tỷ lệ tăng trưởng hàng năm kép đạt 15,7%/năm. Năm 2025, kim ngạch xuất khẩu rau quả Việt Nam sang thị trường Hàn Quốc đạt 307,7 triệu USD, chiếm 3,6% thị phần, giảm 2,3% so với năm 2024.
- Xuất khẩu rau quả sang thị trường Hàn Quốc trong giai đoạn 2016-2025 luôn chiếm tỷ trọng từ 2,4% đến 5,4% thị phần trong tổng giá trị xuất khẩu của toàn ngành rau quả.



RAU QUẢ

Kim ngạch xuất khẩu rau quả Việt Nam phân theo chủng loại chính sang thị trường Hàn Quốc, giai đoạn 2019-2025



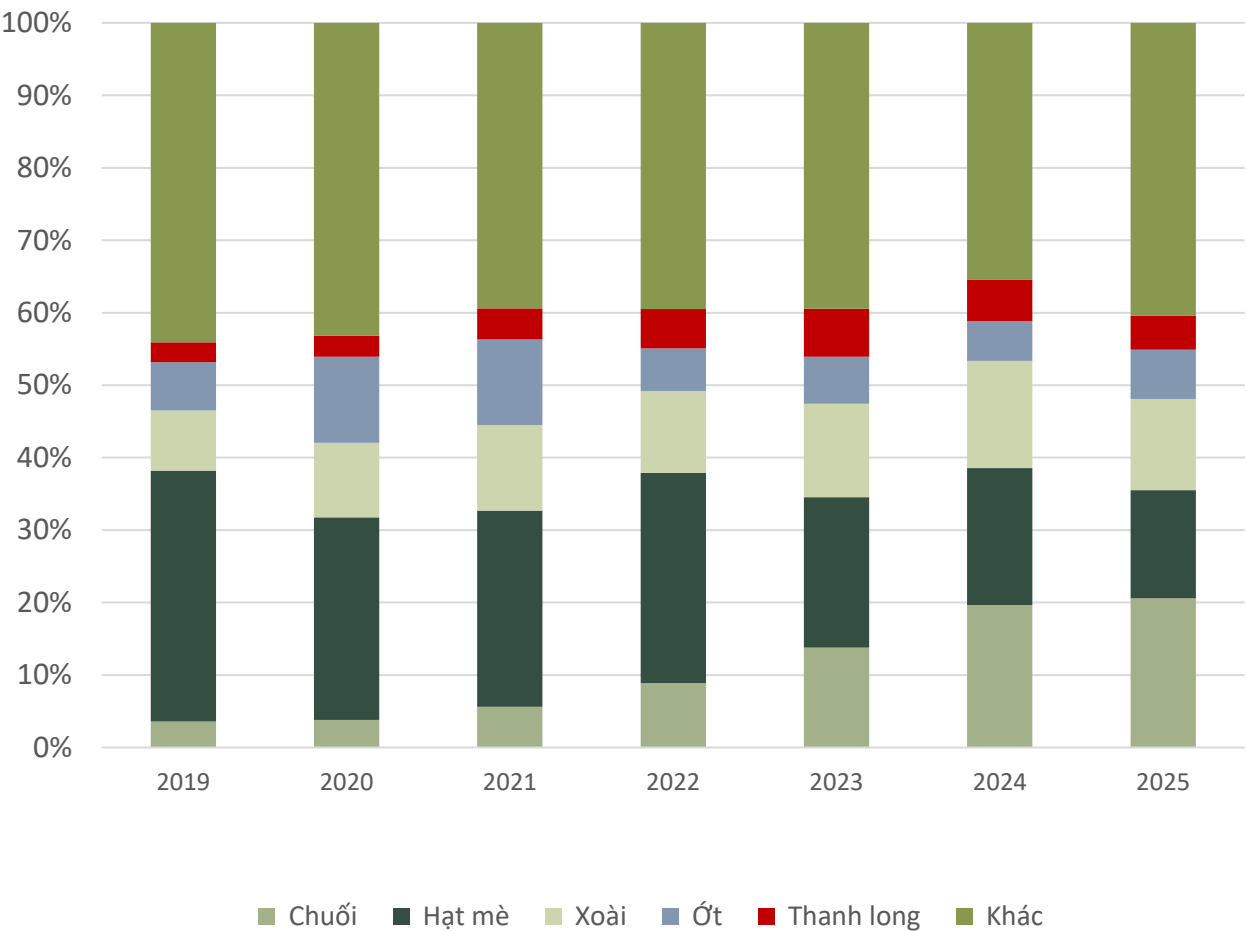
Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan

- ❖ Chuối, hạt mè và xoài là các mặt hàng xuất khẩu nhiều nhất sang thị trường Hàn Quốc trong giai đoạn 2019-2025.
- ❖ **Chuối:** trong năm 2025, kim ngạch xuất khẩu chuối đạt 63,3 triệu USD, chiếm 20,6%, tăng 2,2% so với năm 2024.
- ❖ **Hạt mè:** đạt 45,9 triệu USD, chiếm 14,9%, giảm 22,8% so với năm 2024.
- ❖ **Xoài:** đạt 38,6 triệu USD, chiếm 12,6%, giảm 17,0% so với năm 2024.
- ❖ **Ớt:** đạt 21,1 triệu USD, chiếm 6,8%, tăng 22,3% so với năm 2024.



RAU QUẢ

Cơ cấu chủng loại rau quả xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc , giai đoạn 2019-2025



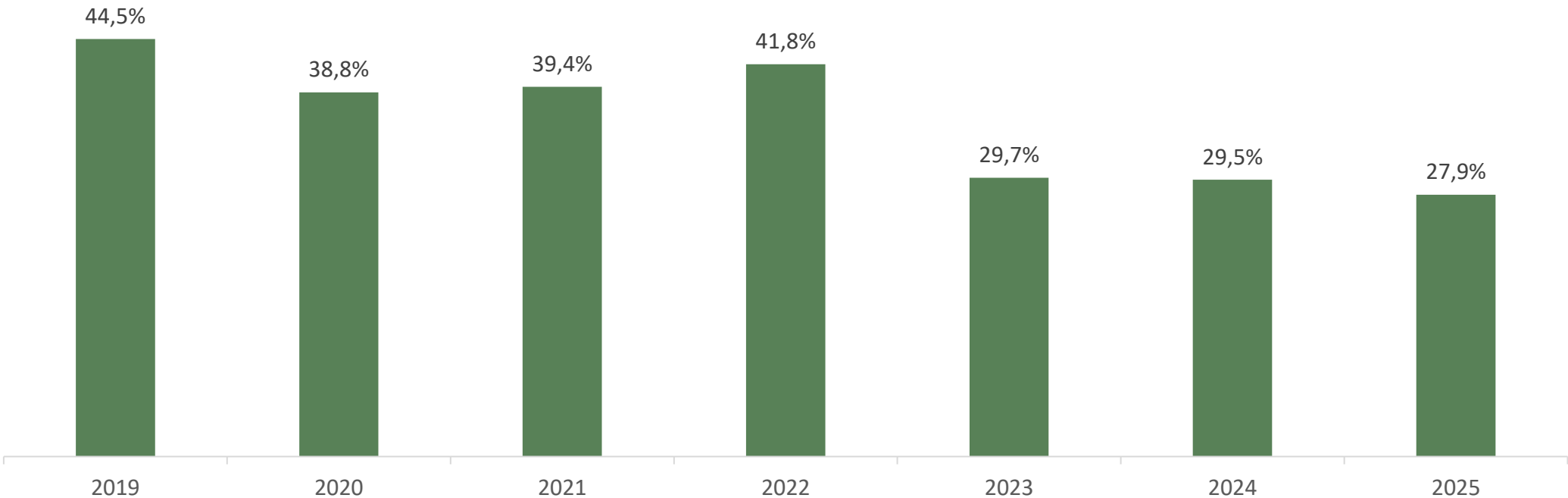
- ❖ Tỷ trọng xuất khẩu chuối có xu hướng tăng liên tục trong giai đoạn 2019–2025, từ 3,6% năm 2019 lên 20,6% trong năm 2025.
- ❖ Tỷ trọng hạt mè có xu hướng giảm dần, từ 34,6% năm 2019 xuống còn 14,9% trong năm 2025.
- ❖ Tỷ trọng xuất khẩu xoài cũng duy trì đà tăng ổn định, từ 8,3% năm 2019 lên 12,6% trong năm 2025,
- ❖ Thanh long cũng giảm nhẹ, từ 6,6% năm 2023 xuống 4,7% trong năm 2025.

Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan



RAU QUẢ

Biến động tỷ trọng tổng kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu rau quả sang thị trường Hàn Quốc, giai đoạn 2019-2025

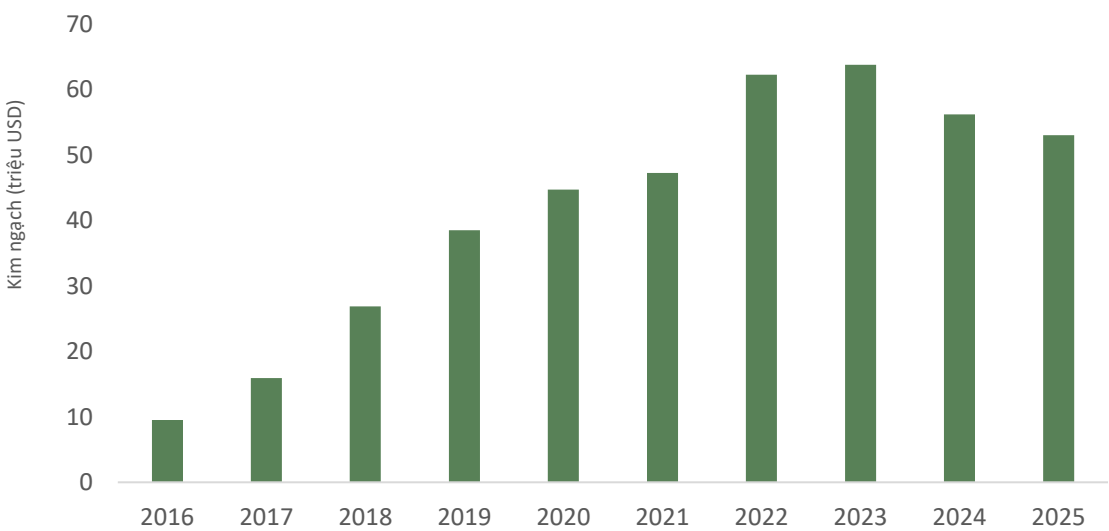


Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan



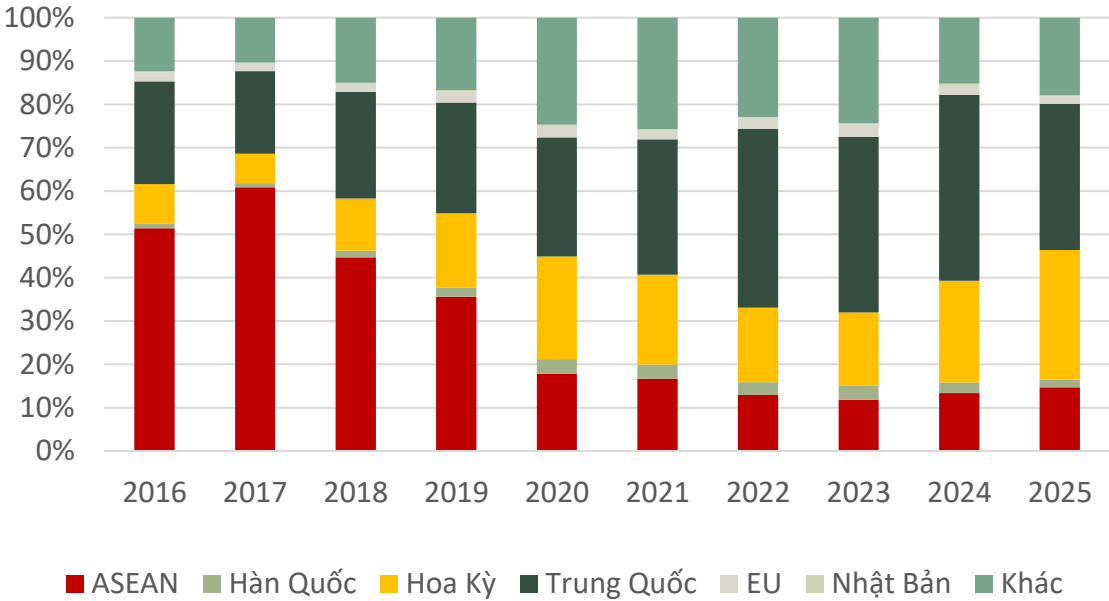
RAU QUẢ

Kim ngạch nhập khẩu rau quả Việt Nam từ thị trường Hàn Quốc, giai đoạn 2016-2024



Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan

Biến động tỷ trọng giá trị nhập khẩu rau quả của Việt Nam từ thị trường Hàn Quốc, giai đoạn 2016-2024



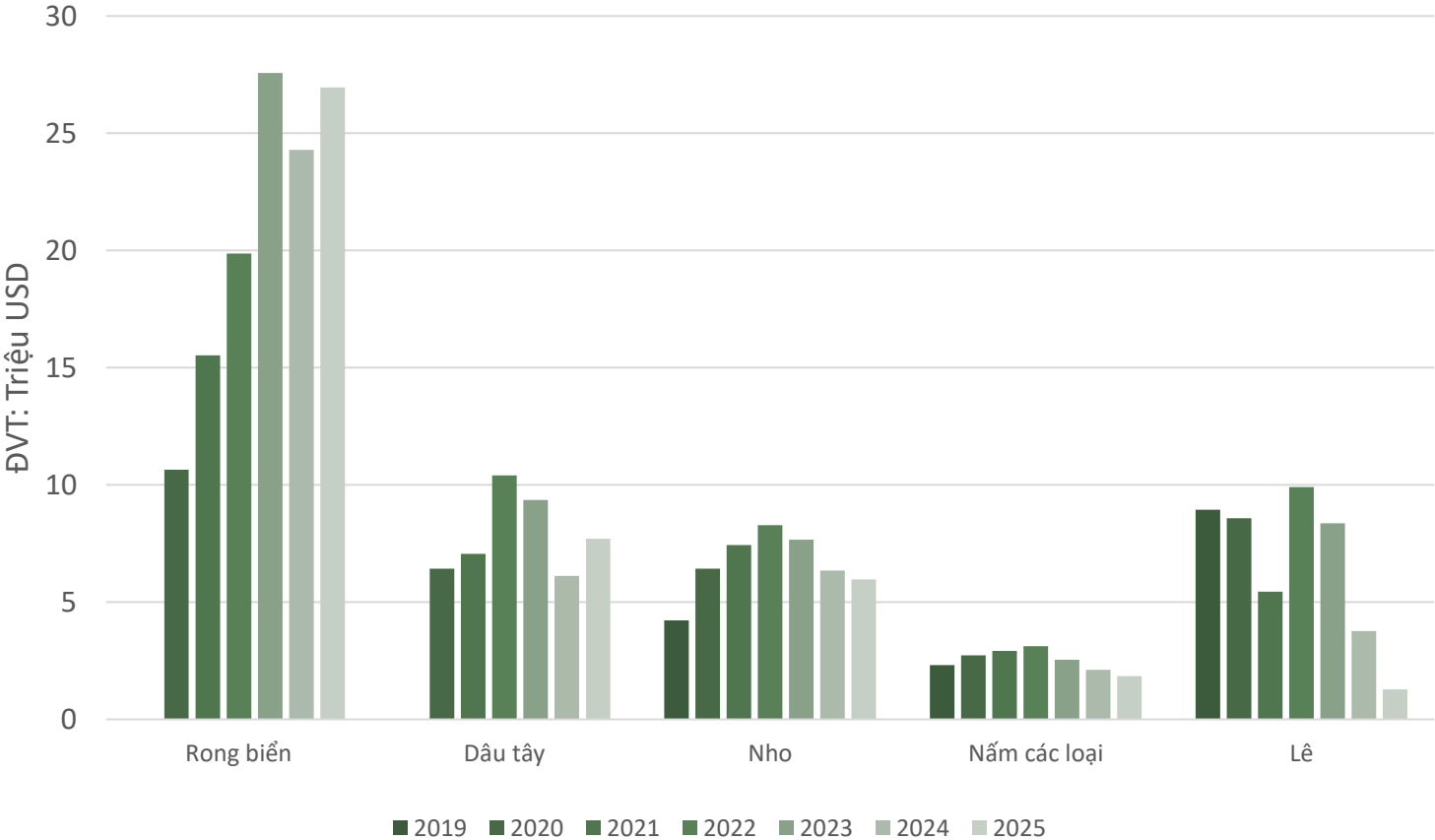
Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan

- Kim ngạch nhập khẩu rau quả từ thị trường Hàn Quốc tăng trưởng đều qua các năm trong giai đoạn 2016-2025, tỷ lệ tăng trưởng hàng năm kép đạt **21,0%/năm**. Năm 2025, kim ngạch nhập khẩu rau quả Việt Nam từ thị trường Hàn Quốc đạt **53,0 triệu USD**, chiếm **1,8%** thị phần, **giảm 5,7%** so với năm 2024.
- Nhập khẩu rau quả từ thị trường Hàn Quốc trong giai đoạn 2016-2025 chỉ chiếm tỷ trọng từ **1,0%** đến **3,4%** thị phần trong tổng giá trị nhập khẩu của toàn ngành rau quả.



RAU QUẢ

Kim ngạch nhập khẩu rau quả Việt Nam phân theo chủng loại chính từ thị trường Hàn Quốc, giai đoạn 2019-2025



Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan

- ❖ Rong biển, dâu tây, nho, nấm, lê là các mặt hàng nhập khẩu khẩu nhiều nhất từ thị trường Hàn Quốc trong giai đoạn 2019-2025.
- ❖ **Rong biển:** kim ngạch nhập khẩu trong năm 2025 đạt 27,0 triệu USD, chiếm 50,8% thị phần NK rau quả, tăng 11,0% so với năm 2024.
- ❖ **Dâu tây:** đạt 7,7 triệu USD, chiếm 14,5%, tăng 26,1% so với năm 2024.
- ❖ **Nho:** đạt gần 6,0 triệu USD, cchiếm 11,3%, giảm 5,9% so với năm 2024.
- ❖ **Nấm các loại:** đạt 1,9 triệu USD, chiếm 3,5%, giảm 12,4% so với năm 2024.
- ❖ **Lê:** đạt 1,3 triệu USD, chiếm 2,4%, giảm 65,9% so với năm 2024.

Dưa lưới Hàn Quốc vào Việt Nam sau 17 năm

Lô dưa lưới Hàn Quốc đầu tiên đã chính thức được nhập khẩu vào Việt Nam vào tháng 3/2025, đánh dấu bước ngoặt sau 17 năm đàm phán kiểm dịch giữa hai nước. Quá trình này bắt đầu từ năm 2008 và đạt được thỏa thuận kiểm dịch song phương vào tháng 7/2024.

Trước bối cảnh thương mại quốc tế ngày càng biến động, Bộ Nông nghiệp, Thực phẩm và Nông thôn Hàn Quốc (MAFRA) đã xác định 11 mặt hàng xuất khẩu chủ lực để ưu tiên đàm phán kiểm dịch trong năm 2025, bao gồm hồng ngọt, quýt, kiwi cùng nhiều sản phẩm nông nghiệp và chăn nuôi khác. Đây là bước đi chiến lược trong kế hoạch mở rộng thị trường xuất khẩu, nhằm nâng cao sức cạnh tranh và đa dạng hóa đầu ra cho nông sản Hàn Quốc.

Nguồn: Freshplaza.com

Hàn Quốc xuất khẩu lê chất lượng cao sang Việt Nam

Ngày 8/9, Hợp tác xã Nông nghiệp Jeonbuk và Hợp tác xã Làm vườn Jeonju thông báo đã tổ chức lễ xuất khẩu lê vụ 2025 sang Việt Nam. Lô hàng đầu tiên với khối lượng 16,2 tấn và trị giá khoảng 60 triệu won (khoảng 43.000 USD) được phân phối đến các thành phố lớn của Việt Nam như Thành phố Hồ Chí Minh và Hà Nội. Trái lê của Jeonbuk được đánh giá cao hơn lê Trung Quốc về độ ngọt, độ tươi và quy trình an toàn sản phẩm.

Nguồn: Vietnamplus.vn





Hàn Quốc muốn nhập vải và chanh leo Việt Nam, thúc đẩy mở cửa thị trường

Bên lề Hội nghị Bộ trưởng An ninh lương thực APEC, Bộ Nông nghiệp, Thực phẩm và Nông thôn Hàn Quốc (MAFRA) đã làm việc với và Bộ Nông nghiệp và Môi trường Việt Nam. Phía Hàn Quốc bày tỏ mong muốn mở rộng hợp tác thương mại nông sản, đặc biệt là việc nhập khẩu vải và chanh leo từ Việt Nam, đồng thời đề xuất trao đổi nông sản với các mặt hàng như quýt unshu và kiwi Hàn Quốc. Phía Việt Nam ủng hộ đề xuất của Hàn Quốc, cam kết giao cơ quan chuyên môn phối hợp với MAFRA để đẩy nhanh mở cửa thị trường, đồng thời nhấn mạnh Việt Nam đang cải cách thủ tục hành chính nhằm tạo thuận lợi cho hàng hóa Hàn Quốc.

Nguồn: Freshplaza.com

Bưởi Việt Nam chính thức có mặt trên kệ hàng Lotte Mart Hàn Quốc

Ngày 10/4/2025 đánh dấu mốc quan trọng đối với ngành xuất khẩu nông sản Việt Nam khi trái bưởi Việt Nam chính thức được bày bán tại hệ thống siêu thị Lotte Mart. Đại diện Lotte Mart đánh giá cao tiềm năng của trái bưởi Việt Nam nhờ hương vị ngọt thanh, hàm lượng vitamin C cao và phù hợp với khẩu vị người tiêu dùng Hàn Quốc. Theo dữ liệu từ Viện Kinh tế Nông thôn Hàn Quốc (KREI), kim ngạch nhập khẩu trái cây tươi của Hàn Quốc đã tăng lên mức kỷ lục 1,45 tỷ USD vào năm 2024. KREI ước tính, tổng lượng trái cây nhập khẩu, bao gồm các loại tươi, khô và đông lạnh, sẽ tăng 6,8% lên 817.000 tấn vào năm 2025.

Nguồn: Nongnghiepmoitruong.vn

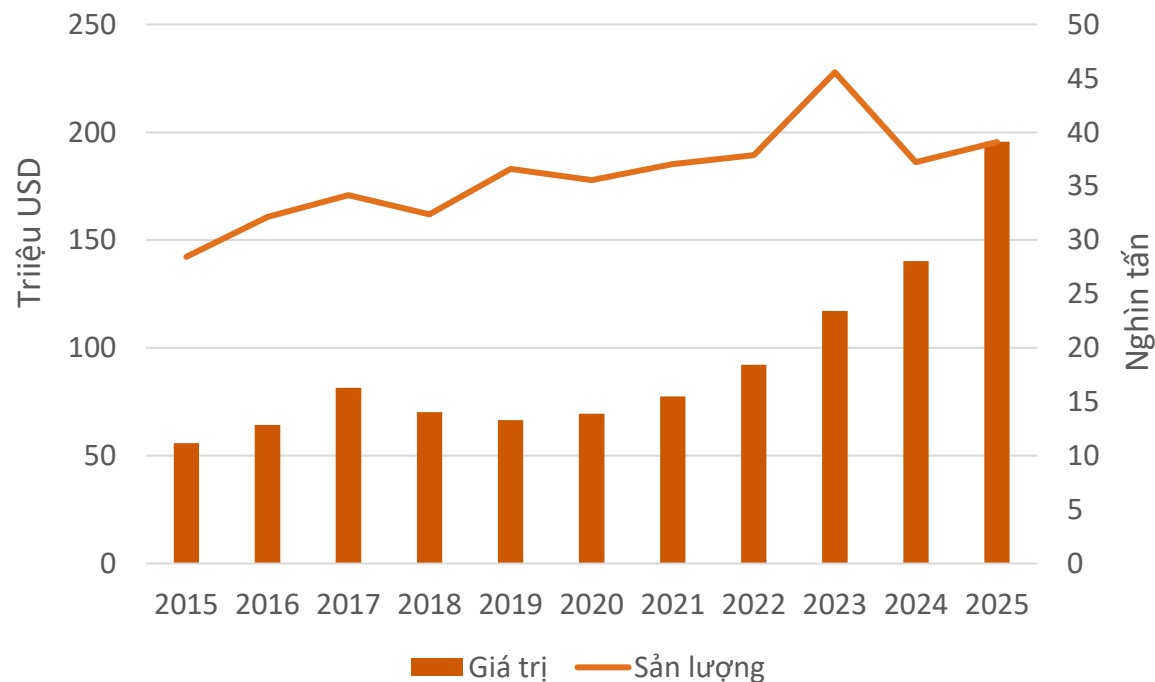


Tin liên quan

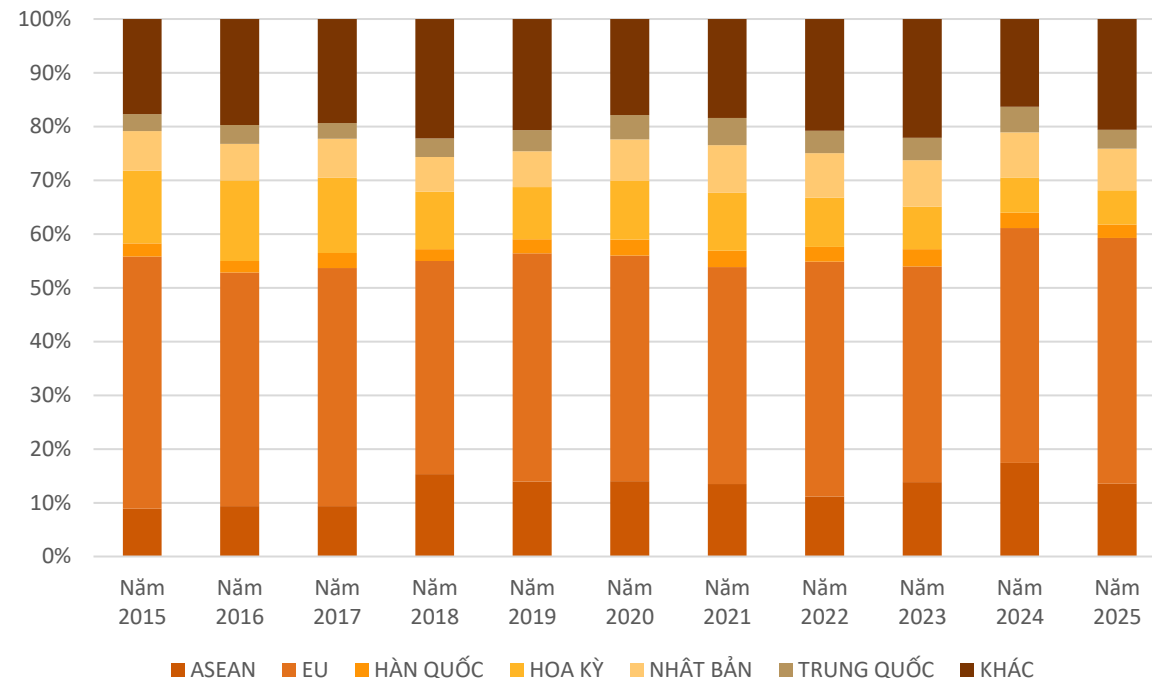


CÀ PHÊ

Khối lượng và giá trị cà phê xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc, giai đoạn 2015 - 2025



Biến động tỷ trọng giá trị cà phê sang thị trường Hàn Quốc, giai đoạn 2015 - 2025

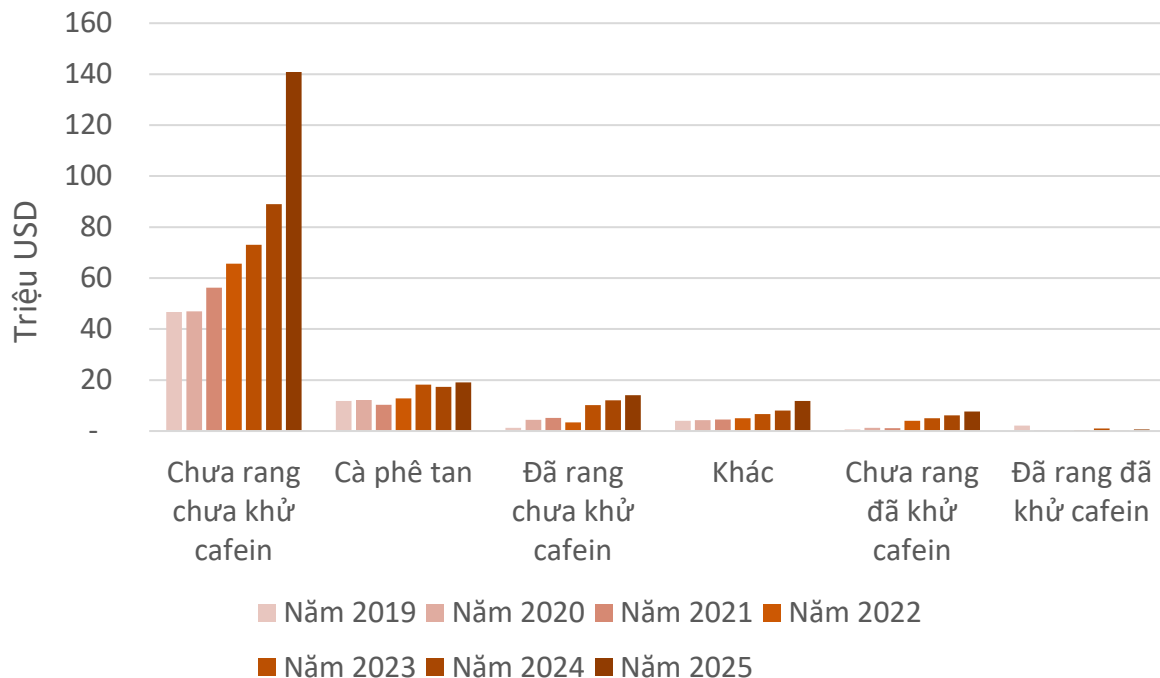


- Năm 2025, xuất khẩu cà phê sang Hàn Quốc đạt 339,1 nghìn tấn với giá trị 195,6 triệu USD, tăng 5,1% về lượng và 39,4% về giá trị so với năm 2024.
- Giai đoạn 2015-2025, lượng và giá trị cà phê xuất khẩu sang Hàn Quốc tăng trung bình 3,2%/năm và 13,4%/năm.
- Trong giai đoạn 2015 - 2025, tỷ trọng giá trị cà phê xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc tăng từ mức 2,4% năm 2015 lên mức 2,5% năm 2025.

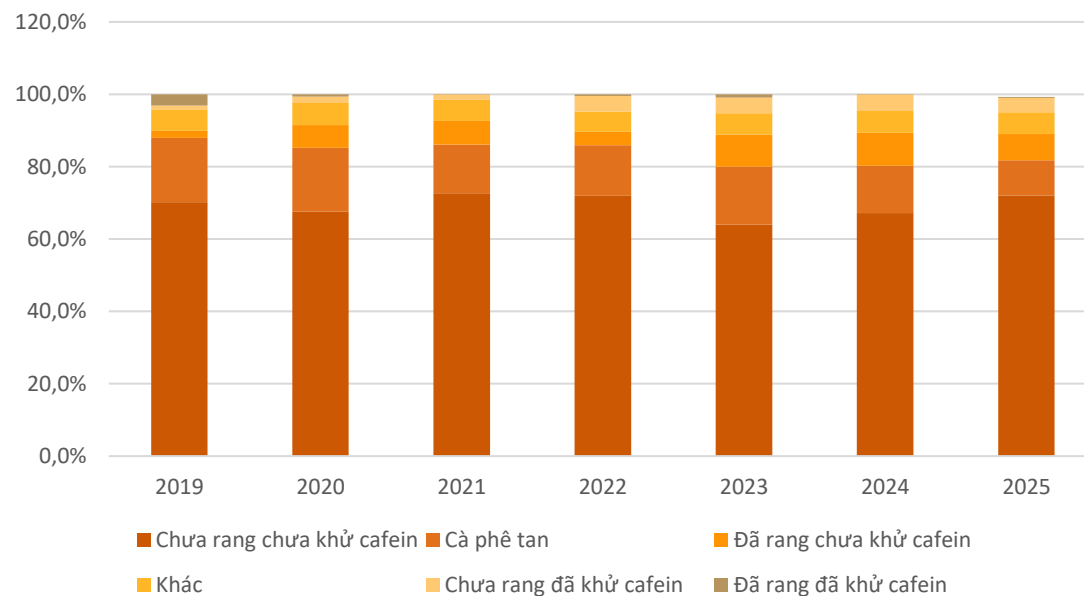


CÀ PHÊ

Kim ngạch xuất khẩu cà phê sang thị trường Hàn Quốc giai đoạn 2019 - 2025



Cơ cấu chủng loại cà phê xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc giai đoạn 2019-2025



Cà phê chưa rang chưa khử caffein là sản phẩm xuất khẩu chính sang Hàn Quốc

Tỷ trọng xuất khẩu

- Cà phê chưa rang, chưa khử caffein chiếm **72%** tổng giá trị xuất khẩu cà phê sang Hàn Quốc (2025).

Tăng trưởng bền vững

- Giai đoạn **2019-2025**, tốc độ tăng trưởng đạt **20,2%/năm**.

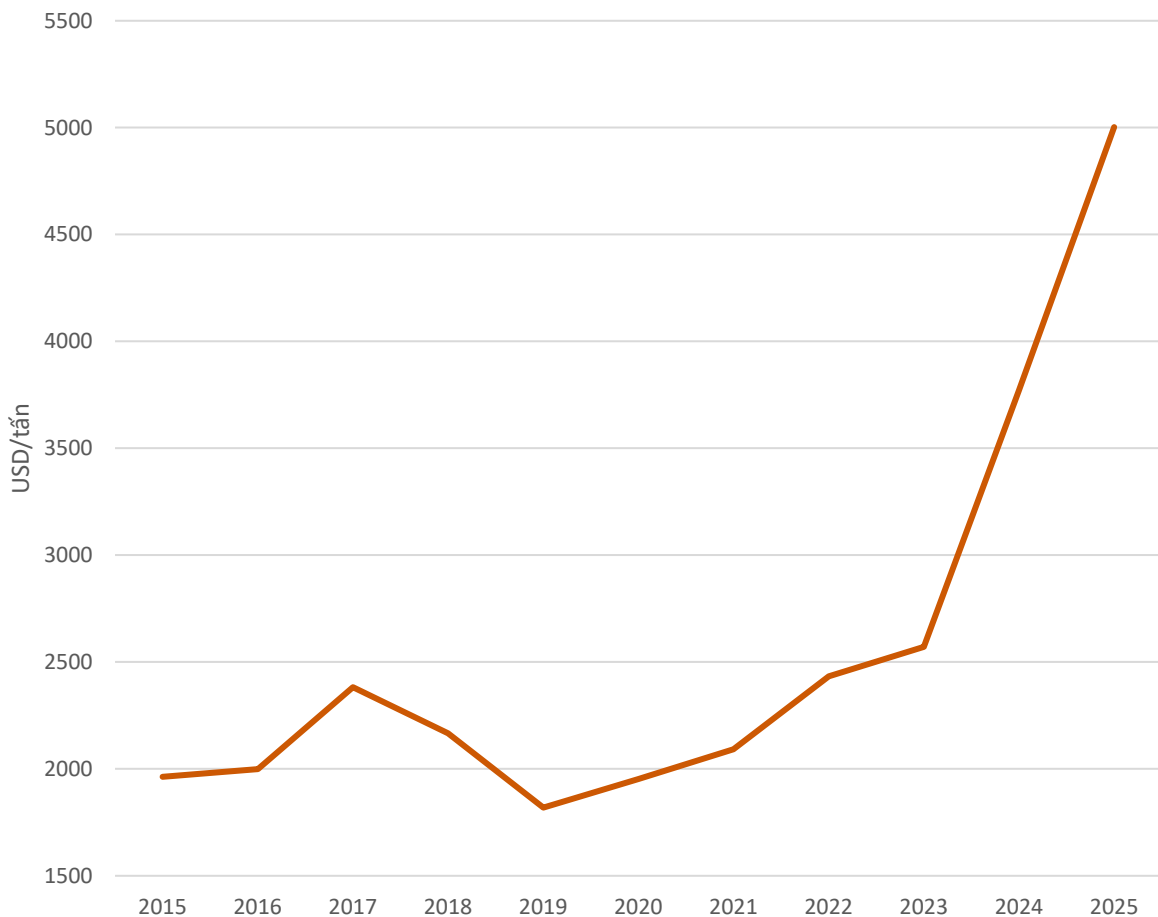
Giá trị xuất khẩu 2025

- Ước đạt **140,9 triệu USD**, tăng **58,3%** so với cùng kỳ **2024**.



CÀ PHÊ

Giá cà phê xuất khẩu bình quân sang thị trường Hàn Quốc theo Quý,
giai đoạn 2019 - 2023



Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan

Giá cà phê xuất khẩu sang Hàn Quốc – Tăng mạnh trong giai đoạn 2023-2025



Tăng trưởng bình quân

- Giai đoạn **2019-2025**, giá cà phê xuất khẩu bình quân sang Hoa Kỳ tăng trưởng **▲ 9,8%/năm**.



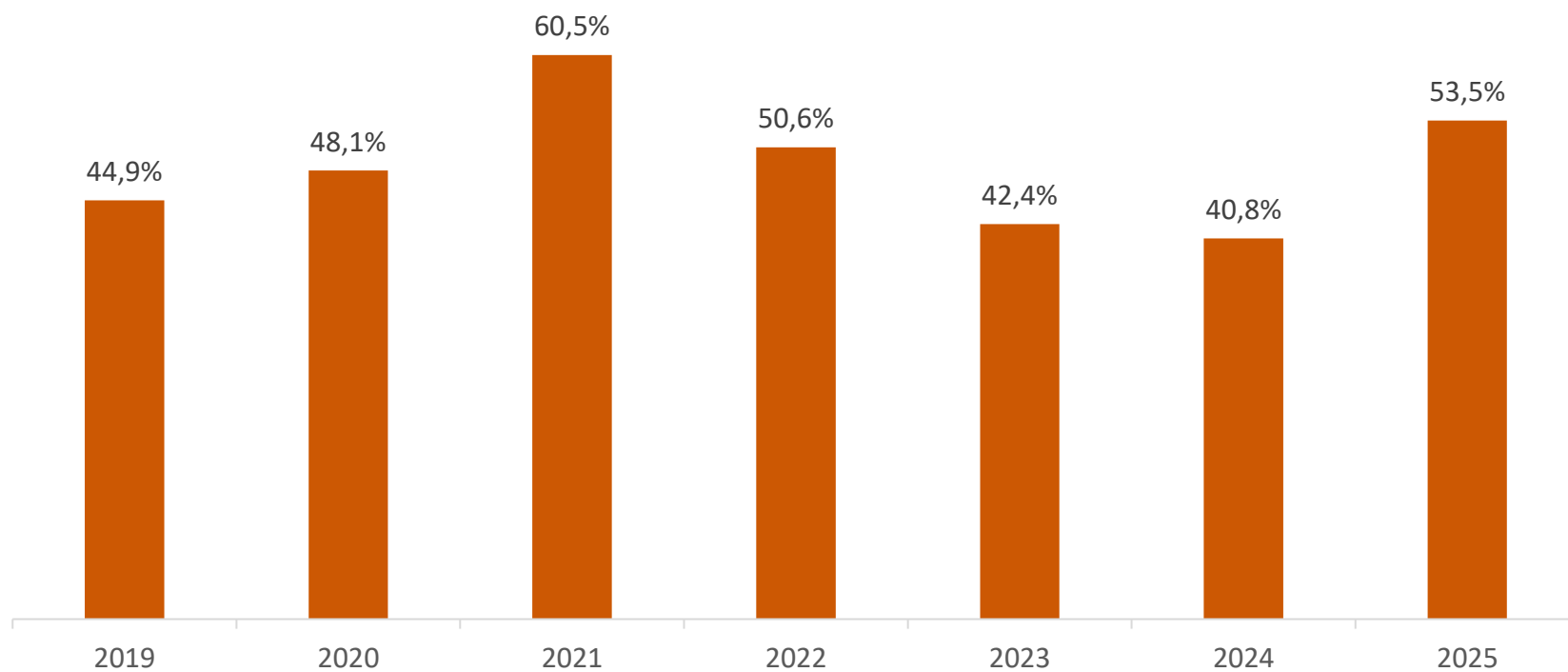
Năm 2025

- Giá cà phê xuất khẩu bình quân ước đạt **5.002 USD/tấn**, **▲ 32,7%** so với cùng kỳ **2024**.



CÀ PHÊ

Biến động tỷ trọng tổng kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc, giai đoạn 2019- 2025





Thị trường cà phê tại Hàn Quốc bao gồm hai phân khúc chính: tiêu thụ tại nhà (doanh thu từ siêu thị và cửa hàng tiện lợi) và tiêu thụ ngoài gia đình (doanh thu từ nhà hàng và quán bar).

Dự kiến, doanh thu từ cà phê tiêu thụ tại nhà sẽ đạt 2,18 tỷ USD vào năm 2025, trong khi doanh thu từ cà phê tiêu thụ ngoài gia đình đạt 13,16 tỷ USD. Tổng doanh thu toàn thị trường ước tính đạt 15,34 tỷ USD vào năm 2025. Tốc độ tăng trưởng hàng năm (CAGR) của doanh thu từ cà phê tiêu thụ tại nhà giai đoạn 2025-2029 được dự báo là 2,42%.

Nguồn: Statista





Hàn Quốc – Thị trường tiêu thụ cà phê lớn tại châu Á

Hàn Quốc hiện được xem là quốc gia tiêu thụ cà phê hàng đầu khu vực châu Á – Thái Bình Dương. Năm 2024, mức tiêu thụ bình quân đạt 416 cốc/người/năm – cao gấp 6 lần mức trung bình toàn khu vực, đồng thời tổng kim ngạch nhập khẩu cà phê lên tới gần 12,4 tỷ USD, vượt qua cả Nhật Bản và Singapore.

Văn hóa cà phê tại Hàn Quốc phát triển mạnh mẽ, bắt nguồn từ các quán trà truyền thống và chuyển mình thành hệ sinh thái café hiện đại, nơi cà phê không chỉ là đồ uống mà còn là biểu tượng xã hội, thể hiện lối sống và phong cách cá nhân.

Thị trường cà phê bùng nổ với hơn 100.000 quán, vượt số lượng cửa hàng tiện lợi và chuỗi đồ ăn nhanh như gà rán. Starbucks Hàn Quốc cũng nằm trong nhóm ba thị trường lớn nhất toàn cầu, với hơn 2.000 cửa hàng.

Tuy nhiên, ngành cà phê tại Hàn Quốc đang đối mặt với áp lực cạnh tranh gay gắt, khiến nhiều cửa hàng nhỏ buộc phải đóng cửa, trong khi giá nguyên liệu đầu vào như Arabica và Robusta liên tục tăng.





Giá cà phê đang gia tăng mạnh mẽ trên phạm vi toàn thế giới và ảnh hưởng rõ rệt đến thị trường Hàn Quốc. Theo số liệu từ Tổ chức Cà phê Quốc tế, giá cà phê hạt trong tháng trước đã tăng hơn 60% so với cùng kỳ năm ngoái, và mức tăng tích lũy trong 5 năm đạt đến 250%.

Nguyên nhân chủ yếu của đợt tăng giá này đến từ biến đổi khí hậu, ảnh hưởng đến sản xuất và thu hoạch cà phê tại các quốc gia sản xuất chủ lực. Thêm vào đó, hệ thống chuỗi cung ứng toàn cầu vẫn chưa phục hồi sau đại dịch COVID-19, cộng thêm căng thẳng tại Biển Đỏ và chi phí logistics tăng cao càng làm trầm trọng thêm tình trạng khan hiếm.

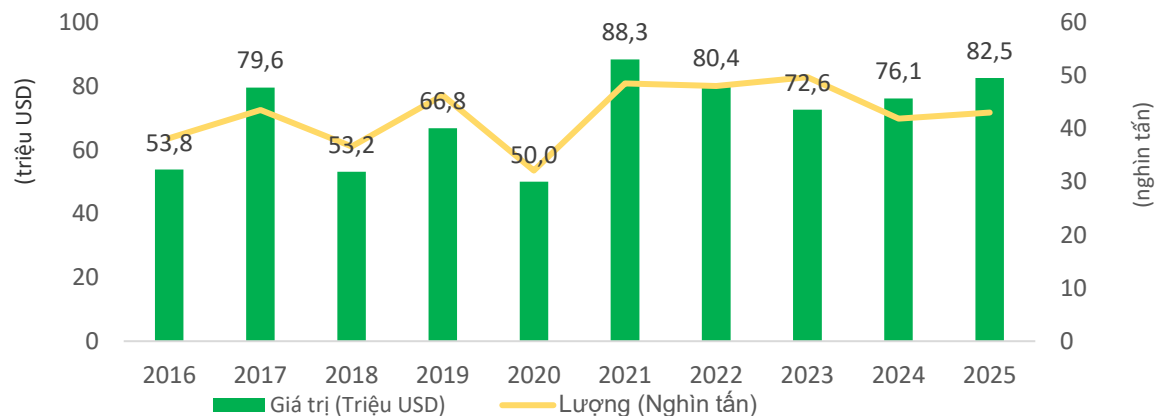
Hàn Quốc – một trong những nước tiêu thụ cà phê nhiều nhất thế giới với trung bình 405 ly/người/năm – cũng không nằm ngoài vòng ảnh hưởng. Các thương hiệu lớn như Maxim, Starbucks, Mega MGC đã đồng loạt điều chỉnh giá tăng từ 4,4% đến 20% trong thời gian gần đây. Các doanh nghiệp cho biết việc nhập khẩu 100% nguyên liệu từ nước ngoài khiến họ chịu sức ép lớn từ tỷ giá và chi phí nguyên liệu.

Các chuyên gia cảnh báo rằng hiện tượng “lạm phát cà phê” sẽ còn kéo dài và khuyến nghị chính phủ tập trung cải thiện chuỗi cung ứng thay vì can thiệp giá trong ngắn hạn.

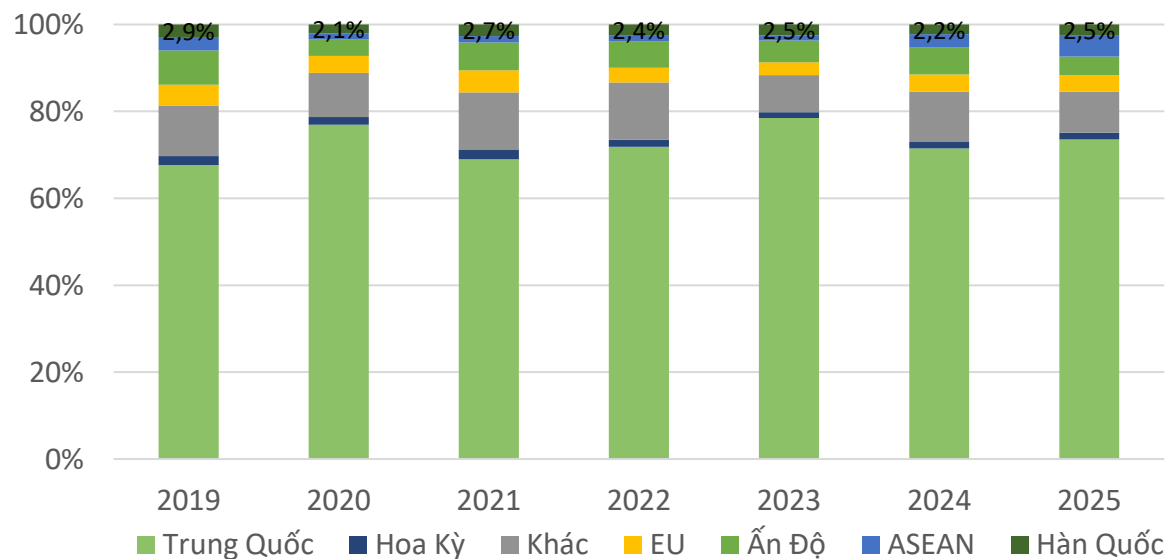


CAO SU

Giá trị và khối lượng cao su xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc, 2016-2025



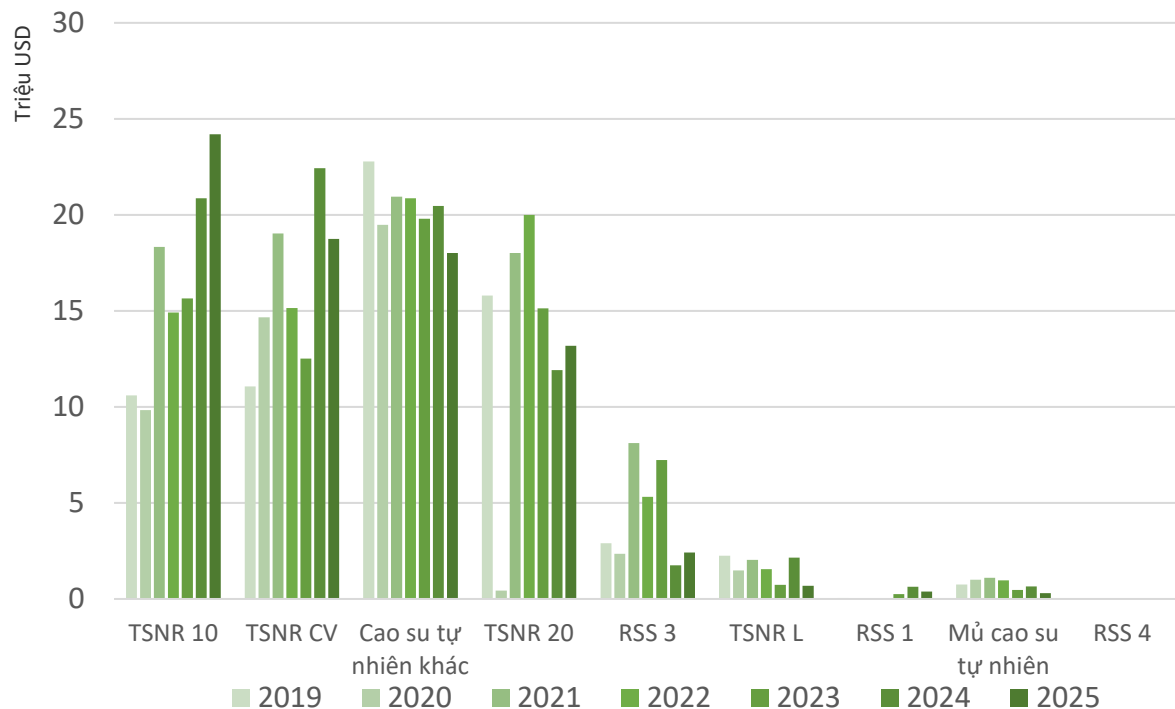
Biến động tỷ trọng giá trị XK cao su sang thị trường Hàn Quốc, 2016-2025



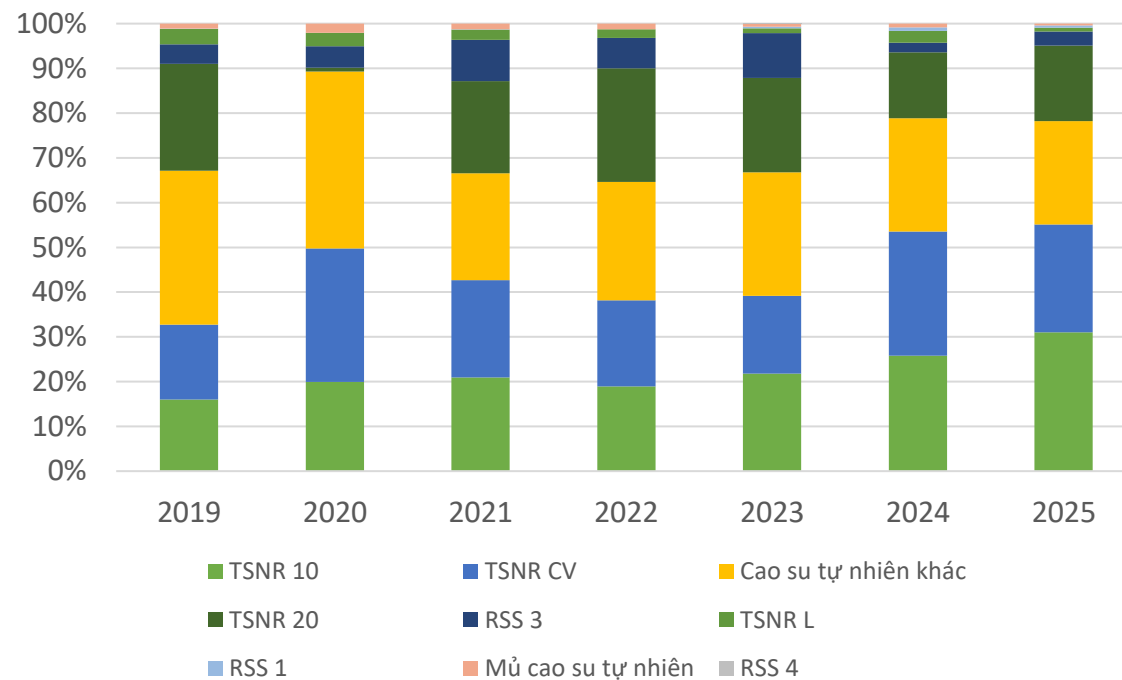
Kết quả xuất khẩu cao su sang thị trường Hàn Quốc, 2016-2025

- Về kim ngạch xuất khẩu, giai đoạn 2016-2020 ghi nhận xu hướng giảm, từ 53,79 triệu USD năm 2016 xuống còn 49,99 triệu USD năm 2020, do ảnh hưởng của giá cao su thế giới và nhu cầu giảm từ các nhà máy ô tô trong đại dịch. Từ năm 2021 trở lại đây, giá trị xuất khẩu tăng rõ rệt, đạt 88,32 triệu USD năm 2021, duy trì quanh mức 72-80 triệu USD giai đoạn 2022–2024, và tăng nhẹ lên 82,5 triệu USD năm 2025. Tính chung cả giai đoạn, kim ngạch xuất khẩu tăng 45,4% so với năm 2016, cho thấy xu hướng phục hồi ổn định và bền vững.
- Về khối lượng xuất khẩu, giai đoạn 2016-2020 ghi nhận mức dao động khá mạnh, từ 38,18 nghìn tấn năm 2016 lên 46,29 nghìn tấn năm 2019 rồi giảm xuống 32,10 nghìn tấn năm 2020. Giai đoạn 2021-2023, xuất khẩu phục hồi, đạt trung bình 48-49 nghìn tấn/năm, trước khi giảm nhẹ còn 43 nghìn tấn năm 2025. Điều này phản ánh xu hướng dịch chuyển từ tăng lượng sang tăng giá trị, khi giá xuất khẩu bình quân tăng lên mức 1.948 USD/tấn năm 2025, cao hơn đáng kể so với các năm trước.
- Giai đoạn 2016-2025, tỷ trọng xuất khẩu sang Hàn Quốc đạt khoảng 2,6%. Tỷ trọng cao su nhập khẩu từ Việt Nam trong tổng lượng cao su nhập khẩu của Hàn Quốc dao động ở mức 2,0%–2,9%, thể hiện xu hướng tương đối ổn định nhưng chưa có sự bứt phá rõ rệt.

Kim ngạch XK cao su theo chủng loại sang thị trường Hàn Quốc, 2019-2025



Cơ cấu chủng loại cao su sang thị trường Hàn Quốc, 2019-2025



- Trong giai đoạn 2019–2025, TSNR 10, Cao su tự nhiên khác và TSNR CV là ba nhóm sản phẩm xuất khẩu chủ lực của Việt Nam sang thị trường Hàn Quốc, chiếm tỷ trọng trung bình lần lượt khoảng 28,6%, 31,2% và 24,5% trong tổng kim ngạch xuất khẩu cao su. Các nhóm sản phẩm còn lại như TSNR 20, RSS 3, TSNR L, RSS 1, Mủ cao su tự nhiên và RSS 4 chiếm tổng cộng khoảng 15,7%, phản ánh sự tập trung xuất khẩu vào các dòng cao su sơ chế và kỹ thuật đặc biệt, phù hợp với nhu cầu sản xuất công nghiệp của Hàn Quốc.
- TSNR 10 duy trì tốc độ tăng ổn định, từ 10,6 triệu USD năm 2019 lên 20,9 triệu USD năm 2024, và tiếp tục tăng lên 24,2 triệu USD năm 2025, phản ánh nhu cầu cao đối với dòng cao su kỹ thuật tiêu chuẩn phục vụ sản xuất săm lốp và linh kiện cơ khí.
- Cao su tự nhiên khác là nhóm có giá trị lớn nhất trong cơ cấu, với kim ngạch dao động quanh mức 19,4–22,0 triệu USD/năm trong giai đoạn 2019–2024, trước khi giảm nhẹ còn 18,0 triệu USD năm 2025 do cạnh tranh giá từ Thái Lan và Indonesia.



Giá cao su bình quân XK sang thị trường Hàn Quốc, 2019-2025



TSNR 10:

Cao su tự nhiên khác:

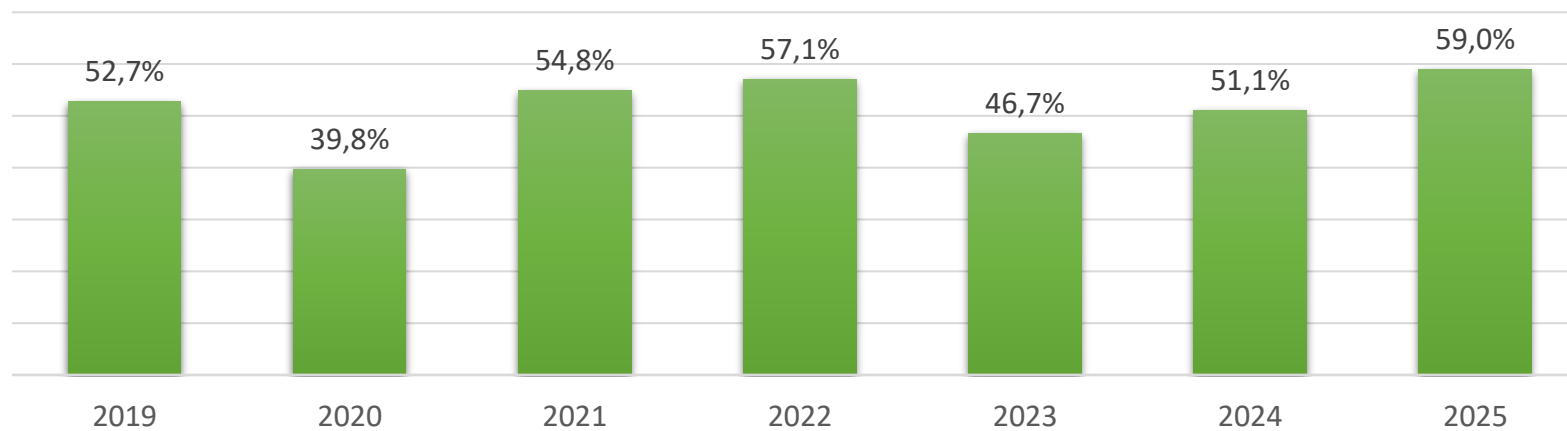
Giá xuất khẩu cao su tự nhiên khác của Việt Nam sang Hàn Quốc tăng mạnh và ổn định trong suốt giai đoạn 2019–2025, với mức bình quân đạt khoảng 1.400 USD/tấn. Từ 1.27 nghìn USD/tấn năm 2019, giá duy trì đà tăng, đạt 1.84 nghìn USD/tấn năm 2024 và 2.03 nghìn USD/tấn năm 2025, tăng khoảng 14,5% so với năm trước..

Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan

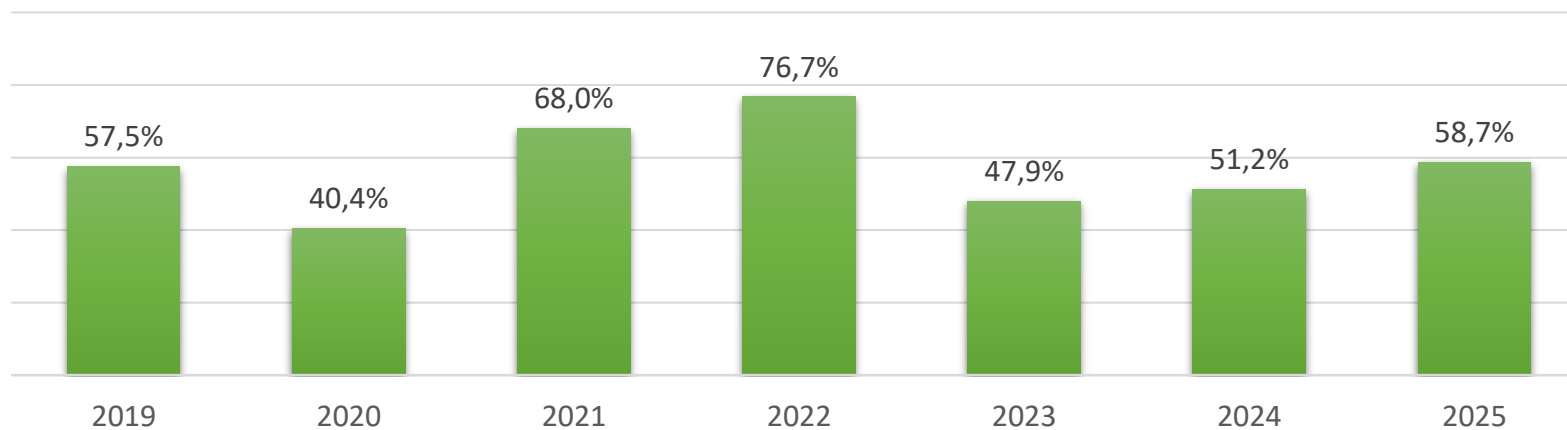


CAO SU

Biến động tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu cao su sang thị trường Hàn Quốc, 2019-2025



Biến động tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu cao su sang thị trường Hàn Quốc, 2019-2025



❖ Việt Nam duy trì và nâng dần vị thế xuất khẩu cao su sang Hàn Quốc

Năm 2025, Việt Nam xuất khẩu sang Hàn Quốc khoảng 43 nghìn tấn cao su, đạt 82,5 triệu USD, tăng 2,6 về lượng và 8,5% về giá trị so với cùng kỳ năm 2024. Giá xuất khẩu bình quân đạt 1.948 USD/tấn, tăng 7,3% so với năm trước. Hàn Quốc hiện là thị trường nhập khẩu cao su lớn thứ sáu của Việt Nam, chiếm khoảng 2,5% tổng kim ngạch xuất khẩu toàn ngành.

Theo số liệu của Hải quan Hàn Quốc, Việt Nam nằm trong bốn nhà cung cấp cao su lớn nhất cho thị trường này, cùng với Thái Lan, Indonesia và Côte d'Ivoire. Trong cơ cấu nhập khẩu của Hàn Quốc, cao su Việt Nam chiếm khoảng 9,9% tổng lượng nhập khẩu, thể hiện vị thế ngày càng ổn định nhưng vẫn còn dư địa mở rộng trong thời gian tới.

Việt Nam nên tập trung vào nâng cao chất lượng cao su xuất khẩu sang Hàn Quốc, đặc biệt là các loại cao su đáp ứng yêu cầu công nghiệp ô tô, thiết bị công nghiệp nặng, nơi Hàn Quốc có thế mạnh và cần nguyên liệu tốt.



1



Tin liên quan

Nguồn: Cục Hải quan Việt Nam và ITC

❖ Cơ hội cho cao su Việt Nam trước sự vươn lên của các nhà sản xuất lốp xe Hàn Quốc



2

Các tập đoàn châu Âu vẫn giữ vị thế dẫn đầu trong bảng xếp hạng 75 nhà sản xuất lốp xe lớn nhất thế giới của European Rubber Journal (ERJ), song đang chịu áp lực cạnh tranh mạnh mẽ từ các doanh nghiệp châu Á. Trong đó, Hankook Tire & Technology (Hàn Quốc) nổi lên với tốc độ tăng trưởng doanh thu vượt trội, phản ánh sự chuyển dịch trong cán cân cạnh tranh toàn cầu.

Sự mở rộng sản xuất của Hankook dự kiến sẽ làm gia tăng nhu cầu nhập khẩu cao su tự nhiên, mở ra cơ hội cho Việt Nam đẩy mạnh xuất khẩu sang Hàn Quốc, khi chất lượng cao su Việt Nam đã đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế. Tuy nhiên, trước xu hướng tối ưu chi phí của các doanh nghiệp Hàn Quốc, Việt Nam cần phát huy lợi thế về giá, đảm bảo chất lượng ổn định và nguồn cung bền vững. Nếu tận dụng tốt cơ hội này, xuất khẩu cao su Việt Nam sang Hàn Quốc có thể tăng trưởng tích cực, góp phần đa dạng hóa thị trường ngoài Trung Quốc.

Nguồn: european-rubber-journal.com



❖ Hàn Quốc nổi lên như trung tâm tiêu dùng và xuất khẩu lốp xe của châu Á – Cơ hội mới cho cao su Việt Nam

Tại sự kiện Michelin Beyond Performance 2025 diễn ra ngày 22/10 tại Thái Lan, Tổng Giám đốc khu vực Châu Á - Thái Bình Dương của Michelin nhấn mạnh rằng Hàn Quốc đang giữ vai trò trung tâm tiêu dùng và B2B lớn nhất khu vực, đồng thời là đầu mối xuất khẩu quan trọng của toàn cầu. Nhu cầu trong nước trải rộng ở nhiều lĩnh vực như sản xuất ô tô, xe tải, thiết bị công nghiệp nặng, và đặc biệt do phần lớn xe sản xuất tại Hàn Quốc được xuất khẩu sang các thị trường quốc tế, nên tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm tại đây thuộc nhóm nghiêm ngặt nhất thế giới.

Về chiến lược bền vững, Michelin đã chủ động chuẩn bị toàn diện để đáp ứng quy định EUDR của Liên minh châu Âu về truy xuất nguồn gốc cao su tự nhiên, bảo đảm toàn bộ nguồn nguyên liệu đều minh bạch và đáp ứng các tiêu chí môi trường toàn cầu.

Cùng với đó, nhu cầu cao su tự nhiên tại Hàn Quốc được dự báo sẽ tăng đáng kể trong những năm tới, khi ngành ô tô điện và công nghiệp nặng mở rộng quy mô sản xuất, kéo theo nhu cầu lớn về lốp cao cấp, có độ bền cao và đáp ứng tiêu chuẩn xanh quốc tế. Điều này mở ra cơ hội cho các nhà cung cấp cao su ở Đông Nam Á, trong đó có Việt Nam, tăng cường xuất khẩu nguyên liệu sang thị trường Hàn Quốc phục vụ chuỗi sản xuất của Michelin và các doanh nghiệp công nghiệp nước này.



3



Tin liên quan

❖ Doanh nghiệp Hàn Quốc: Đột phá với cao su thiên nhiên và vật liệu tái chế thân thiện môi trường



Ngành công nghiệp lốp xe vốn phát thải nhiều khí carbon, đồng thời quá trình mài mòn cũng gây ra vi nhựa, trở thành vấn đề môi trường đáng lo ngại. Kumho Tire đang đi đầu trong việc mở rộng sử dụng năng lượng tái tạo và phát triển vật liệu thân thiện môi trường, qua đó củng cố năng lực cạnh tranh.

4

Năm nay, Kumho Tire đã phát triển thành công lốp với 80% nguyên liệu là vật liệu tái chế và bền vững. Đồng thời, Kumho Tire tuân thủ hướng dẫn của Tổ chức GPSNR (Nền tảng Toàn cầu về Cao su Thiên nhiên Bền vững), từng bước áp dụng cao su thiên nhiên bền vững trong sản xuất.

Những nỗ lực phát triển vật liệu bền vững không chỉ nhằm cải thiện hình ảnh doanh nghiệp mà còn là yếu tố then chốt để thâm nhập thị trường khó tính như châu Âu, nơi áp dụng các quy định nghiêm ngặt về hóa chất theo REACH và siết chặt kiểm soát vi nhựa từ lốp xe. Liên minh châu Âu đã cấm hoàn toàn việc sử dụng vi nhựa từ năm 2023 và dự kiến triển khai cơ chế đo lường, chứng nhận lốp xe có độ mài mòn thấp trong giai đoạn 2025-2030.

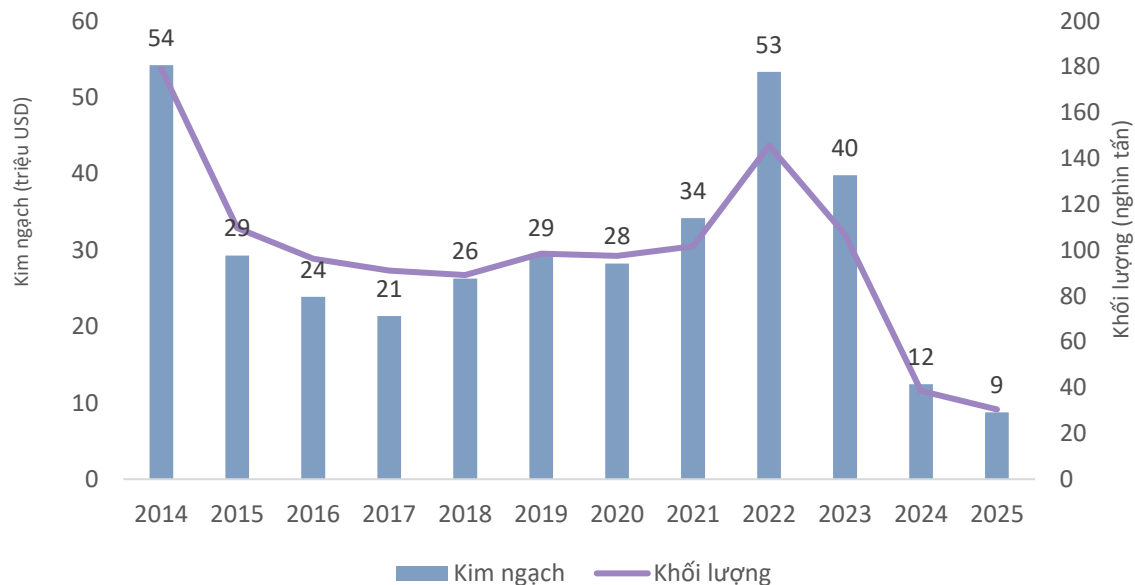


Tin liên quan



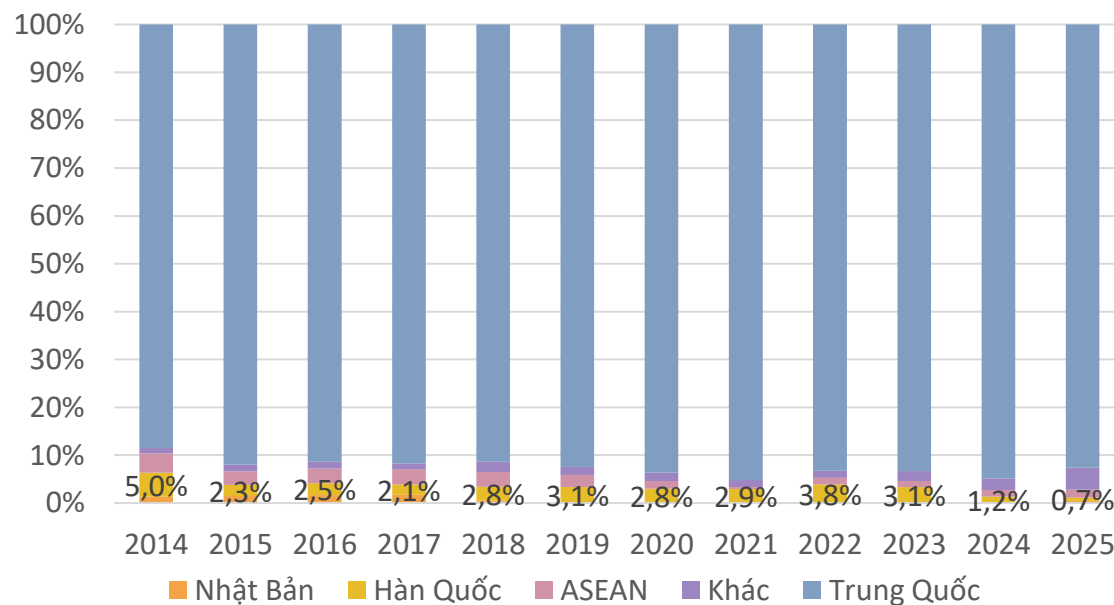
SẺ VÀ SẢN PHẨM TỪ SẺ

Khối lượng và giá trị sản và SP từ sản xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc, 2016-2025



Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan

Biến động tỷ trọng giá trị xuất khẩu sản và SP từ sản XK của Việt Nam sang thị trường Hàn Quốc, 2016 - 2025



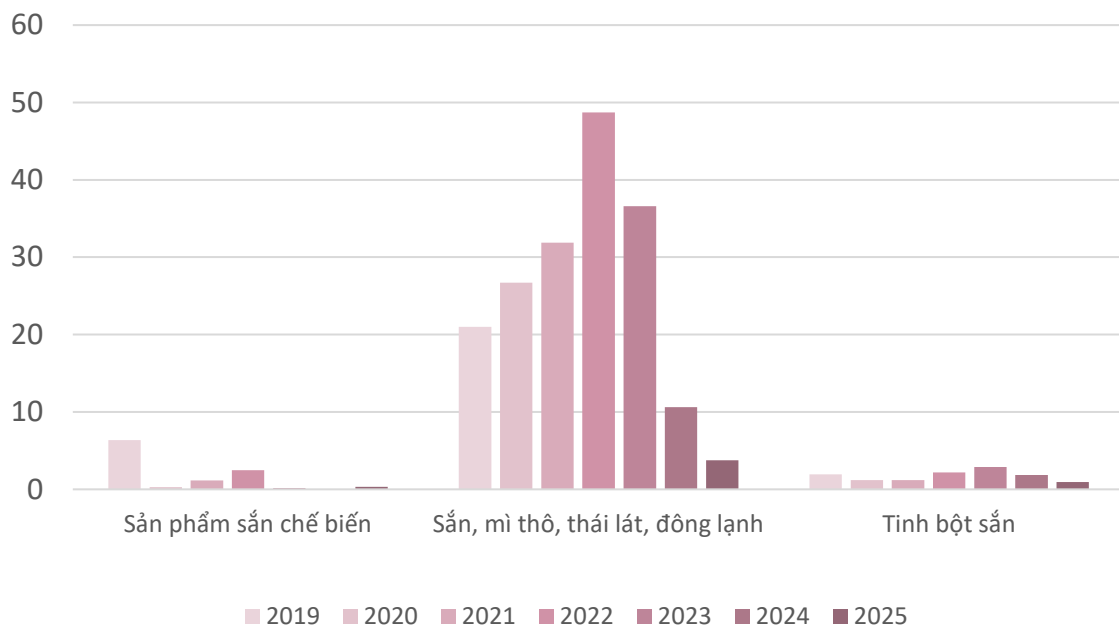
Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan

- Trong giai đoạn 2016-2025, kim ngạch xuất khẩu sản và SP từ sản của Việt Nam sang Hàn Quốc có xu hướng giảm mạnh sau giai đoạn tăng nhẹ 2020-2022. Cụ thể, kim ngạch xuất khẩu tăng từ 23,9 triệu USD năm 2016 lên mức đỉnh 53,4 triệu USD năm 2022, sau đó giảm sâu còn 8,76 triệu USD năm 2025, tương ứng mức giảm 87,7% so với đỉnh 2022. Giá trị xuất khẩu trung bình **-4,5%/năm**.
- Về khối lượng xuất khẩu, lượng sản và SP từ sản Việt Nam sang Hàn Quốc cũng giảm tương ứng với xu hướng kim ngạch. Từ 96,2 nghìn tấn năm 2016, xuất khẩu tăng lên 145,7 nghìn tấn năm 2022, sau đó giảm còn 30,46 nghìn tấn năm 2025, tương ứng mức giảm 79,1% so với năm 2022. Tính trung bình giai đoạn 2016-2025, khối lượng giảm khoảng 7,4%/năm.
- Trong giai đoạn 2016-2025, Hàn Quốc là một trong những thị trường tiêu thụ sản và sản phẩm sản của Việt Nam có quy mô nhỏ nhưng ổn định, với tỷ trọng dao động trong khoảng từ 0,7% đến 5,0% tổng kim ngạch xuất khẩu sản và sản phẩm sản của cả nước. Đến năm 2025, tỷ trọng xuất khẩu sản và sản phẩm sản sang Hàn Quốc chỉ chiếm 0,7%, thấp nhất trong cả giai đoạn.



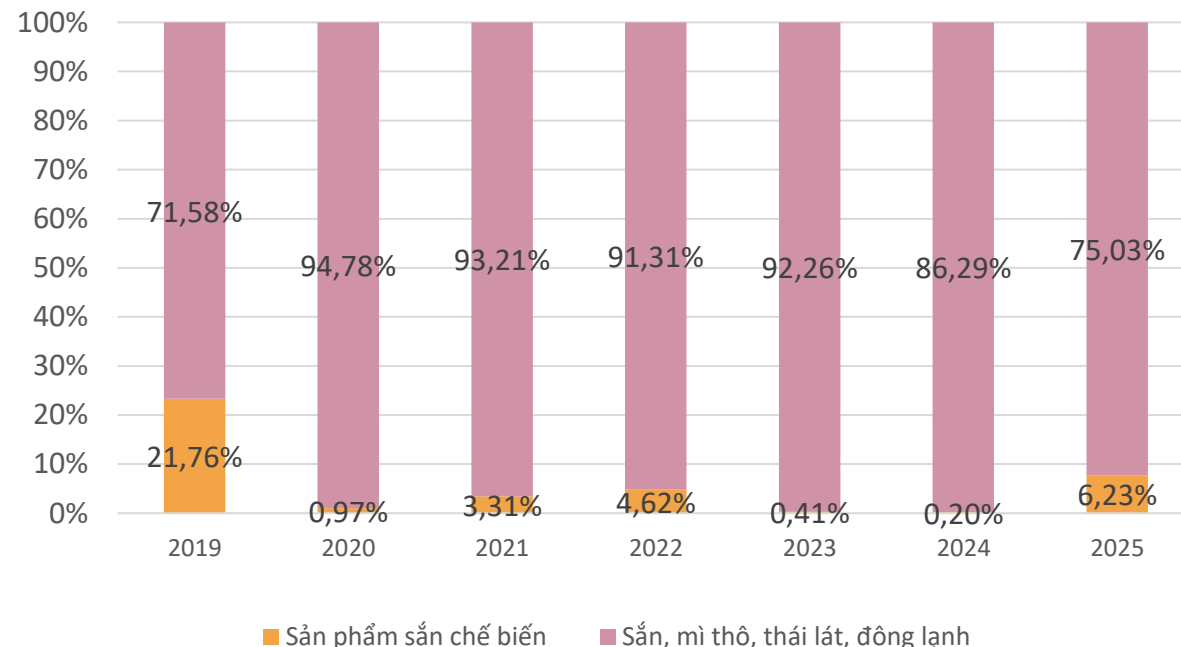
SẺ VÀ SẢN PHẨM TỪ SẺ

Kim ngạch xuất khẩu sủ và SP từ sủ Việt Nam phân theo chủng loại chính sang thị trường Hàn Quốc, 2019-2025



Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan

Cơ cấu chủng loại sủ và SP từ sủ xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc, 2019-2025



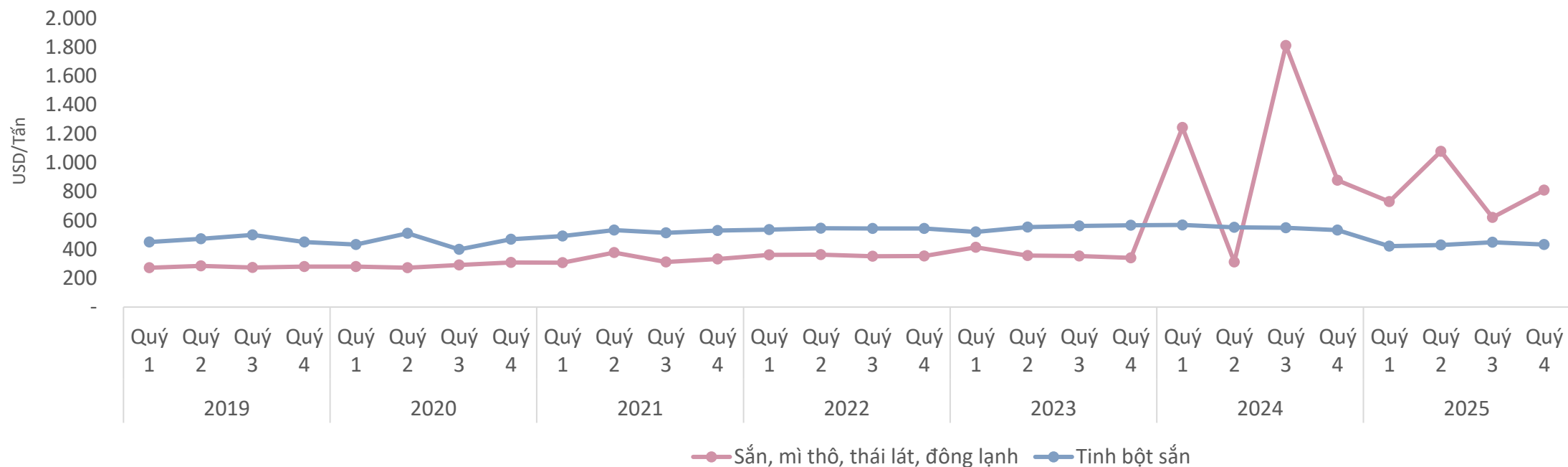
Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan

- Trong giai đoạn 2019-2025, cơ cấu xuất khẩu sủ của Việt Nam sang thị trường Hàn Quốc có sự chuyển dịch rõ rệt từ thô sang tinh chế, với tỷ trọng tinh bột sủ tăng từ 6,7% lên 18,7%, trong khi sủ thô giảm từ 94,8% xuống 75,0%. Đây là dấu hiệu tích cực cho thấy ngành sủ Việt Nam đang đi đúng hướng trong chiến lược phát triển bền vững và nâng cao giá trị xuất khẩu.
- Sủ, mì thô, thái lát, đông lạnh: Đây là mặt hàng chủ lực, luôn chiếm tỷ trọng cao nhất trong cơ cấu, từ 71,6% năm 2019 lên mức đỉnh 94,8% năm 2020, sau đó giảm dần còn 75,0% năm 2025.
- Tinh bột sủ: Tỷ trọng tinh bột sủ tăng liên tục, từ 6,66% năm 2019 lên 18,74% năm 2025, tương ứng mức tăng gấp gần 3 lần.



SẮN VÀ SẢN PHẨM TỪ SẮN

Giá sản và SP từ sản xuất khẩu bình quân sang thị trường Hàn Quốc theo quý, 2019 - 2025



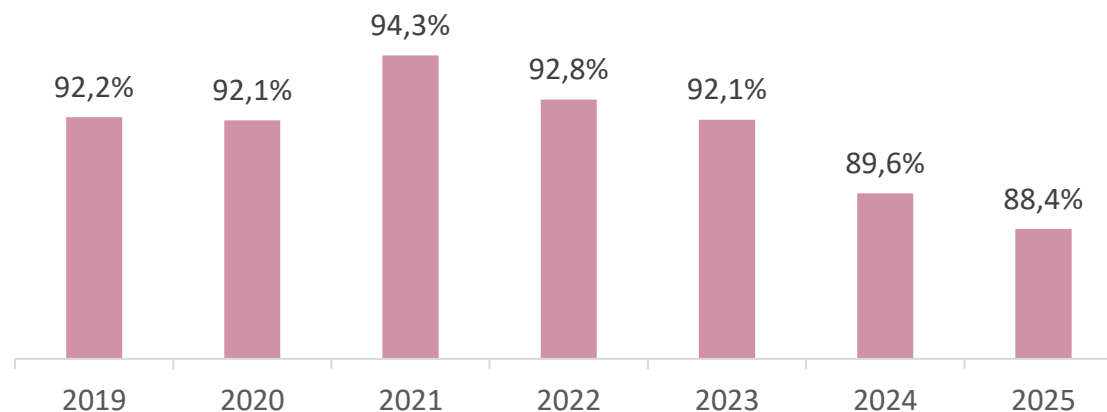
Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan

- Trong giai đoạn 2019-2025, giá trung bình của sản và tinh bột sản xuất khẩu nhìn chung ổn định, không có biến động quá lớn, song có sự chênh lệch rõ rệt giữa hai nhóm sản phẩm. Giá trung bình tinh bột sản đạt khoảng 505 USD/tấn, dao động trong biên độ hẹp từ 451–569 USD/tấn. Giá trung bình sản thô, sản lát đạt khoảng 563 USD/tấn, với biến động mạnh hơn, đặc biệt trong năm 2024 do yếu tố cung – cầu bất thường.
- Năm 2025: Giá trung bình tinh bột sản đạt 433 USD/tấn, giảm 2,1% so với mức trung bình năm 2024 (442 USD/tấn). Trong khi đó, giá trung bình sản lát đạt 809 USD/tấn, giảm 55,3% so với mức đột biến của năm 2024 (1.810 USD/tấn), do nguồn cung phục hồi và hoạt động thương mại ổn định trở lại sau biến động năm trước.

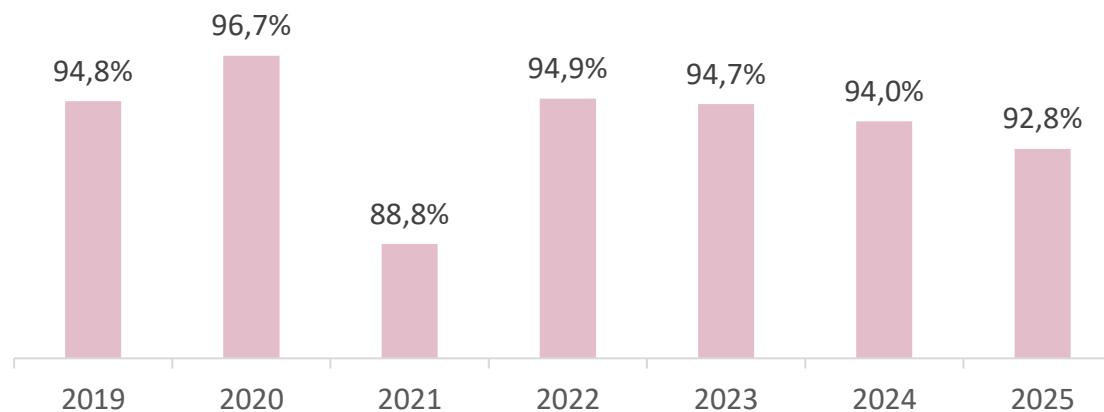


SẮN VÀ SẢN PHẨM TỪ SẮN

Biến động tỷ trọng tổng kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu sắt và SP từ sắt sang thị trường Hàn Quốc, 2019-2025



Biến động tỷ trọng tổng Khối lượng của TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu sắt và SP từ sắt sang thị trường Hàn Quốc, 2019-2025





1

Học viên sau đại học Đại học Quốc gia Jeonnam phát triển gạo nhân tạo từ vỏ sắn

Ngày 15/7, Đại học Jeonnam (Hàn Quốc) cho biết nhóm sinh viên ngành thực phẩm của trường đã giành giải xuất sắc tại cuộc thi đổi mới thực phẩm “Ecotophelia Korea 2025” lần thứ nhất, tổ chức ngày 2/7 tại COEX Seoul.

Dự án của nhóm được đánh giá cao với ý tưởng phát triển gạo nhân tạo từ vỏ sắn, phế phẩm giàu tinh bột. Nhóm đã thiết kế quy trình tăng hàm lượng tinh bột kháng RS3, điều chỉnh điều kiện xử lý tinh bột, tối ưu tỷ lệ phối trộn và thực hiện nhiều lần thử nghiệm để cải thiện chất lượng sản phẩm.

Đại diện nhà trường nhận định, thành tích này phản ánh nỗ lực sáng tạo và tư duy tích hợp của sinh viên trong việc phát triển thực phẩm bền vững, và cam kết tiếp tục đào tạo nguồn nhân lực dẫn dắt ngành thực phẩm tương lai.

Nguồn: mediatoday.asia



2

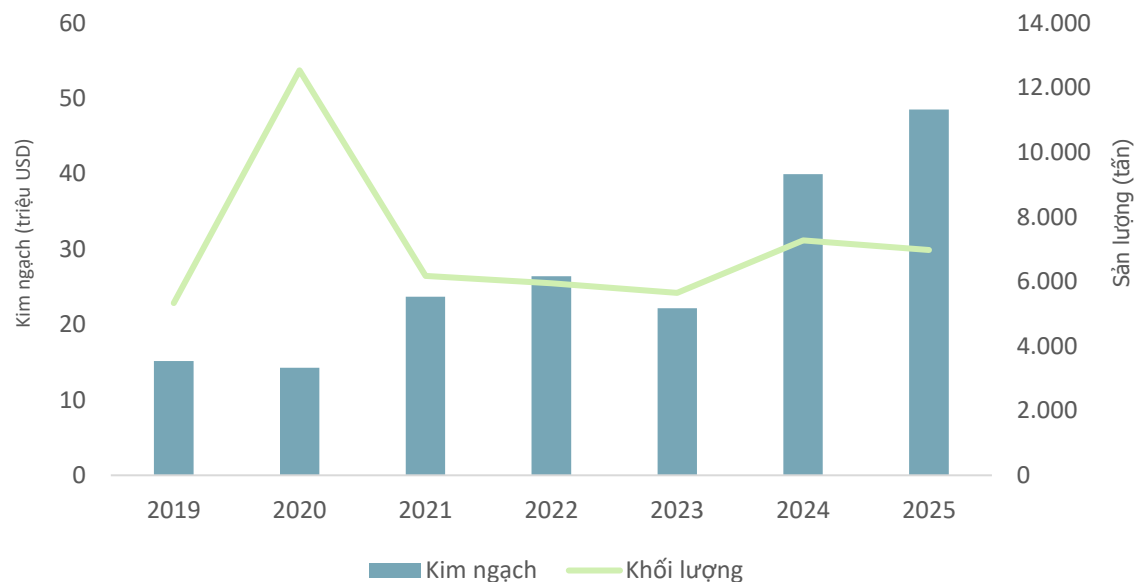
Hợp tác xã nông nghiệp Đông Gwangyang (Hàn Quốc), dưới sự dẫn dắt của Chủ tịch Lee Don-seong, đã tổ chức chương trình “Tham quan văn hóa nông nghiệp tiên tiến ở nước ngoài” cho 200 hội viên tại Bangkok và Pattaya, Thái Lan. Trong chuyến đi này, Đoàn đã đến thăm một nông trại trồng sản tại địa phương, nơi họ cùng trao đổi về tiềm năng đưa các loại cây trồng cận nhiệt đới như sản vào sản xuất tại Hàn Quốc để thích ứng với biến đổi khí hậu. Chuyến tham quan nông trại sản là một phần trong nỗ lực tìm kiếm các chiến lược nông nghiệp mới và học hỏi mô hình sản xuất, phân phối phù hợp với điều kiện khí hậu đang thay đổi nhanh chóng.

Nguồn: gymnews.net



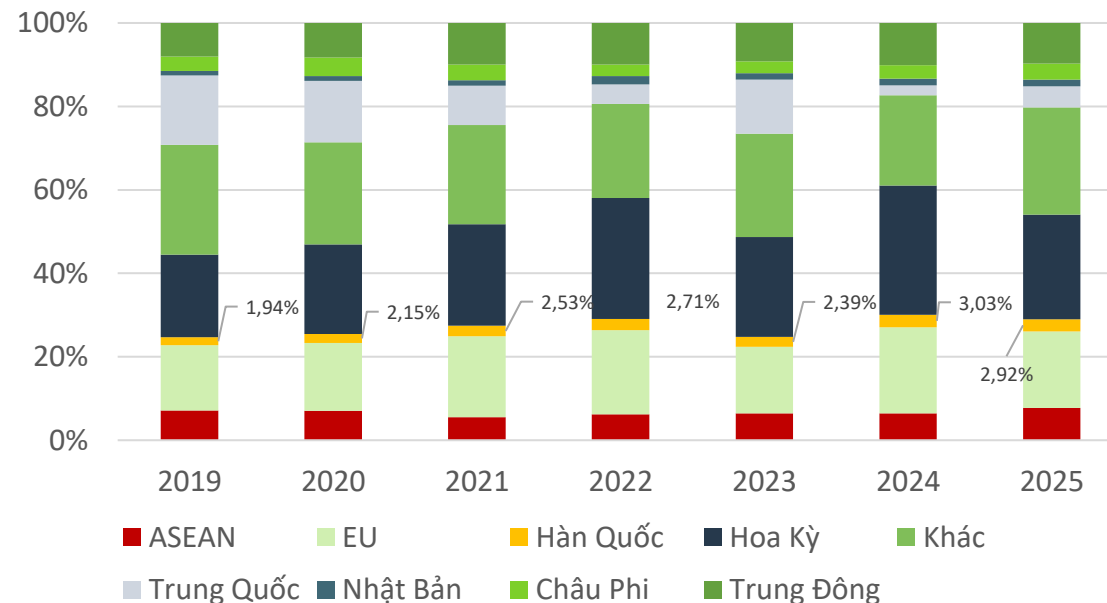
HỒ TIÊU

Kim ngạch và khối lượng xuất khẩu hồ tiêu sang thị trường Hàn Quốc, giai đoạn 2019 - 2025



Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của ục Hải Quan

Biến động tỷ trọng giá trị xuất khẩu hồ tiêu sang thị trường Hàn Quốc, giai đoạn 2019 - 2025



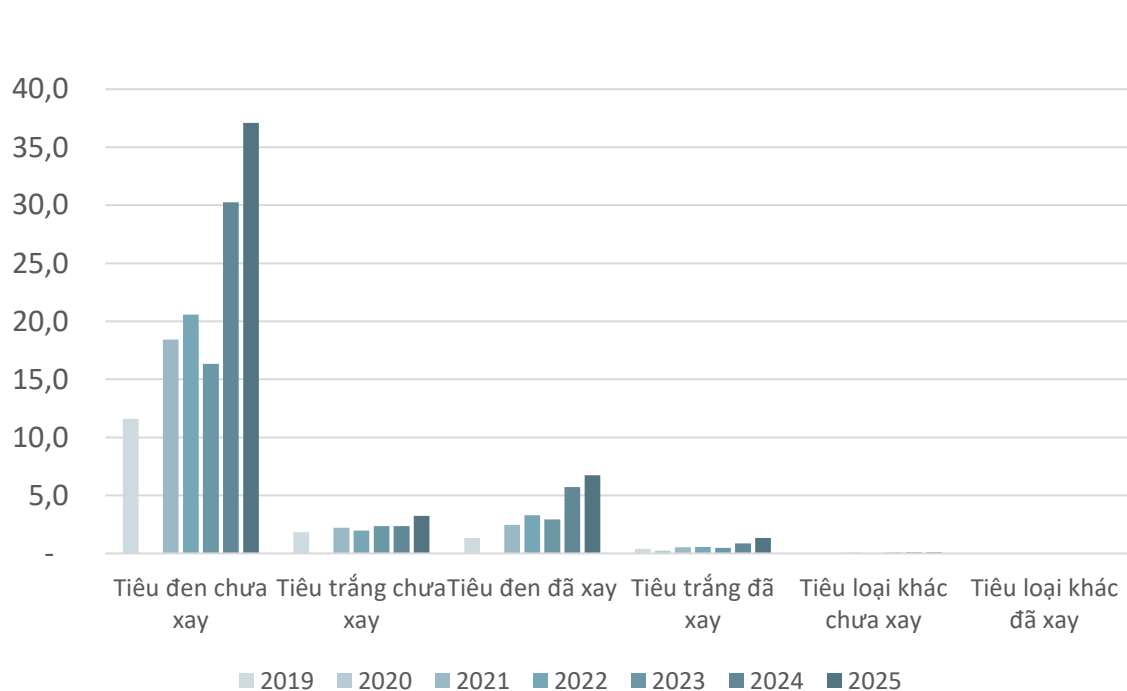
Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của ục Hải Quan

- Trong giai đoạn 2019 - 2025, xuất khẩu hồ tiêu sang thị trường Hàn Quốc có xu hướng tăng, tốc độ tăng trưởng xuất khẩu bình quân đạt 23%/năm. Năm 2025, kim ngạch xuất khẩu hồ tiêu Việt Nam sang thị trường Hàn Quốc đạt 52,8 triệu USD tăng 35% so với năm 2024. Tổng khối lượng xuất khẩu hồ tiêu sang thị trường này năm 2025 đạt 7,7 nghìn tấn, tăng 13% so với năm 2024.
- Biến động tỷ trọng giá trị xuất khẩu hồ tiêu sang thị trường Hàn Quốc trong giai đoạn 2019 - 2025 không lớn, dao động trong khoảng từ 1,9% đến 3,1%. Năm 2025, tỷ trọng xuất khẩu hồ tiêu sang Hàn Quốc chiếm 3,12%, tăng so với tỷ trọng năm 2023.



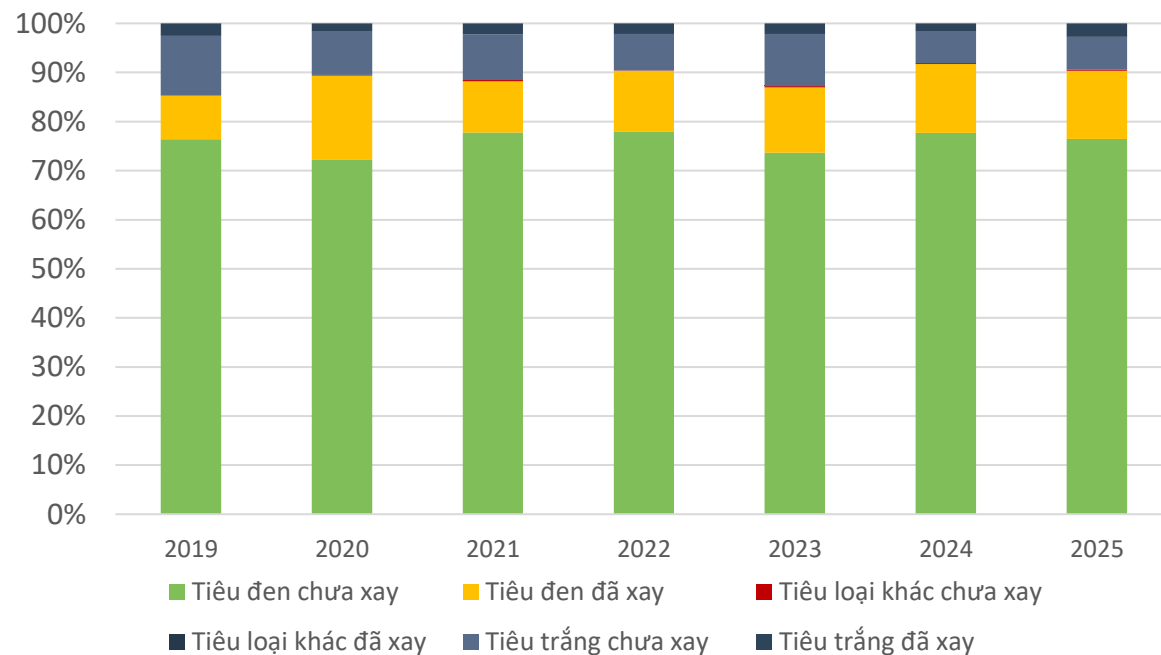
HỒ TIÊU

Kim ngạch xuất khẩu hồ tiêu Việt Nam phân theo chủng loại chính sang thị trường Hàn Quốc, giai đoạn 2019 - 2025



Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của ục Hải Quan

Cơ cấu chủng loại hạt tiêu xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc, giai đoạn 2019 - 2025



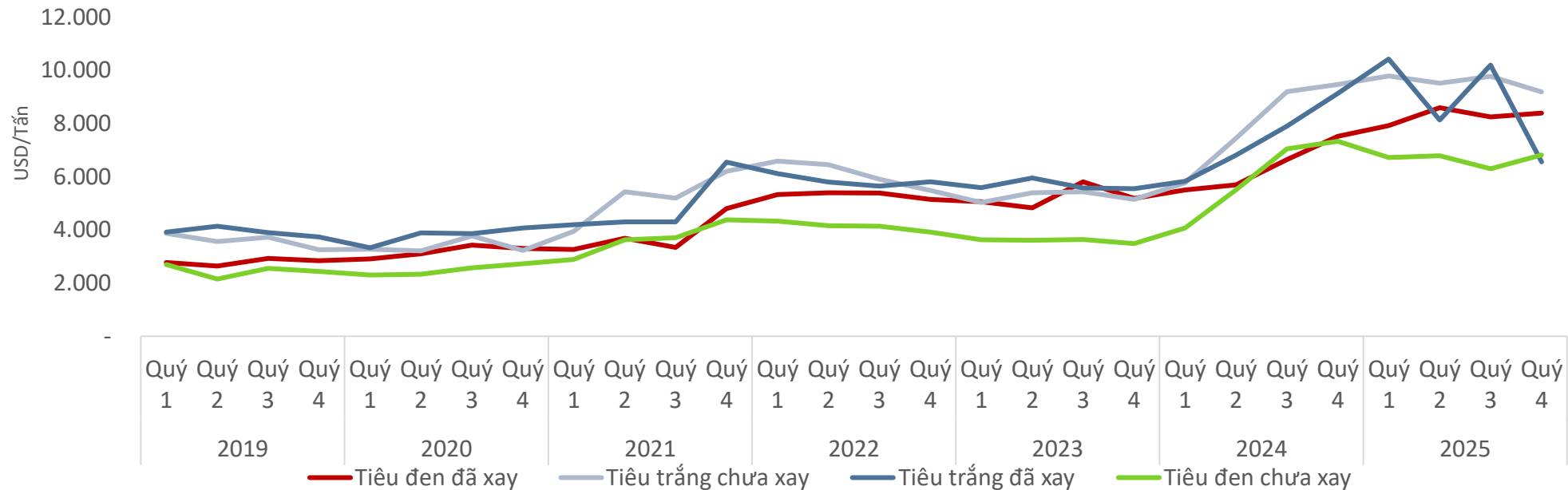
Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của ục Hải Quan

- Tiêu đen chưa xay là chủng loại hạt tiêu xuất khẩu nhiều nhất sang thị trường Hàn Quốc trong giai đoạn 2019 - 2025.
- 9 tháng năm 2025, kim ngạch xuất khẩu tiêu đen chưa xay sang Hàn Quốc đạt 37,1 triệu USD, chiếm 76,5% tổng kim ngạch tất cả các sản phẩm hồ tiêu xuất khẩu sang Hàn Quốc.



HỒ TIÊU

Giá hồ tiêu xuất khẩu bình quân sang thị trường Hàn Quốc theo quý, giai đoạn 2019 - 2025

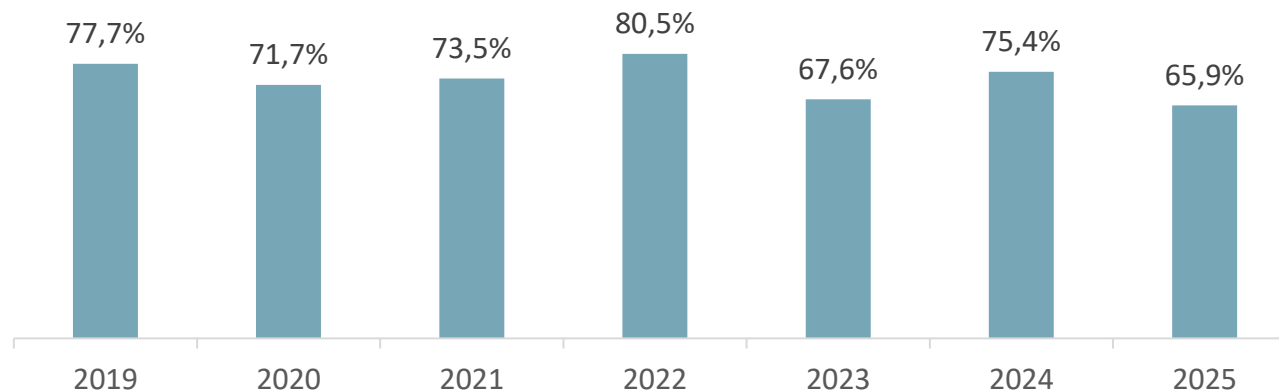


- Giá trung bình của các chủng loại hồ tiêu xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc trong giai đoạn 2019-2025 có xu hướng giảm từ quý 2/2019 đến quý 3/2021 và tăng trở lại từ quý 1/2021, tăng mạnh từ quý 1/2024 đến quý 3/2025
- Quý III năm 2025, giá trung bình tiêu đen chưa xay là 6.316 USD/tấn, tăng 12% so với mức giá trung bình năm 2024; giá trung bình tiêu đen đã xay là 8.291 USD/tấn (tăng 33%); giá trung bình tiêu trắng chưa xay là 9.194 USD/tấn (tăng 42%), giá trung bình tiêu trắng đã xay là 8.081 USD/tấn (tăng 43%).

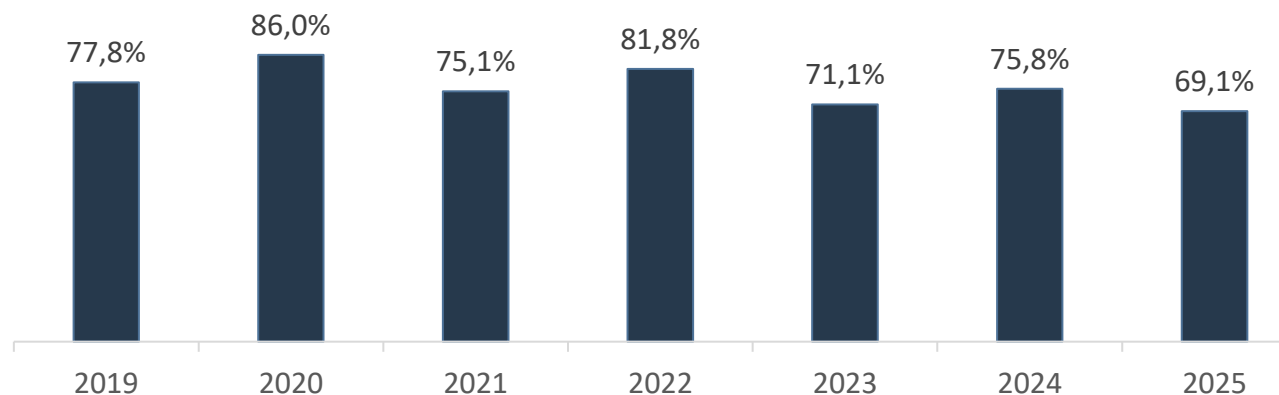


HỒ TIÊU

Biến động tỷ trọng tổng kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu hồ tiêu sang thị trường Hàn Quốc, giai đoạn 2019 - 2025



Biến động tỷ trọng tổng khối lượng của TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu hồ tiêu sang thị trường Hàn Quốc, giai đoạn 2019 - 2025





Hàn Quốc là thị trường mới nổi của tiêu đen Việt Nam, với kim ngạch nhập khẩu đạt 16,2 triệu đô la Mỹ trong giai đoạn 2024-2025. Ngành công nghiệp thực phẩm đang phát triển và thị hiếu tiêu dùng thay đổi đã tạo ra cơ hội cho các nhà xuất khẩu tiêu đen Việt Nam.

Nguồn: vietnamexportdata.com

Thị trường tiêu ở Hàn Quốc (cả nội địa và nhập khẩu) được dự báo tăng trưởng khoảng 3,77% trong năm 2025, đến 2029 tăng lên khoảng 4,50%.

Nguồn: 6wresearch.com

TRIỂN VỌNG XUẤT KHẨU NĂM 2025

- ✓ Sản lượng thủy sản khai thác tại Hàn Quốc không tăng do cạn kiệt nguồn lợi thủy sản, do đó nhu cầu nhập khẩu thủy sản Hàn Quốc tiếp tục tăng. Hàn Quốc có xu hướng đa dạng hóa nguồn cung để giảm phụ thuộc vào một vài quốc gia, đây là cơ hội cho Việt Nam mở rộng các mặt hàng xuất khẩu mới như cá tra, cua, cá ngừ.
- ✓ Dư địa đối với mặt hàng gỗ và sản phẩm gỗ, đặc biệt là viên nén gỗ và đồ nội thất bằng gỗ, vẫn còn rất lớn tại thị trường Hàn Quốc. Ngoài ra nhu cầu nhập khẩu viên nén gỗ tại Hàn Quốc đang tăng mạnh nhờ chính sách giảm phát thải khí carbon và chuyển đổi sang năng lượng sinh khối, Theo dự báo, nhu cầu nhập khẩu viên nén gỗ của Hàn Quốc sẽ tiếp tục tăng trong năm 2025.
- ✓ Dự báo tiêu thụ cà phê tại Hàn Quốc sẽ tăng từ 92.000 tấn (2023) lên khoảng 101.000 tấn vào 2028, tăng trưởng khoảng 1,5 % mỗi năm. Nhu cầu đối với cà phê đặc sản, cà phê hữu cơ và có chứng nhận bền vững (organic, Fair Trade...) đang gia tăng.
- ✓ Xu hướng nhập khẩu trái cây của Hàn Quốc được dự báo tiếp tục tăng mạnh. KREI ước tính, tổng lượng trái cây nhập khẩu, bao gồm các loại tươi, khô và đông lạnh, sẽ tăng 6,8% lên 817.000 tấn vào năm nay và đến năm 2034 sẽ đạt 865.000 tấn



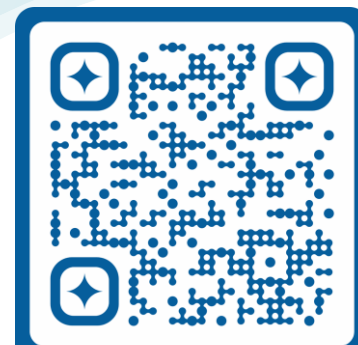
Ý kiến góp ý, xin vui lòng gửi đến:

TRUNG TÂM THÔNG TIN VÀ DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
VIỆN CHIẾN LƯỢC, CHÍNH SÁCH NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Địa chỉ: *Số 16 Thụy Khuê, P. Tây Hồ, Hà Nội*

Email: thongtinhitruong@ipsard.gov.vn; info@agro.gov.vn

Website: <http://agro.gov.vn/>



Xem thêm báo cáo